



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 33/2021
Từ 16/8 - 20/8/2021

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ:

**CỦNG CỐ VỮNG CHẮC KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN,
GÓP PHẦN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG**

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần làm tốt hơn nữa vai trò là nòng cốt chính trị, tập hợp, vận động Nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hành dân chủ, xây dựng đồng thuận xã hội để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị của đất nước trong giai đoạn mới.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Ngày 16/8, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

Làm tốt hơn nữa vai trò là nòng cốt chính trị, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hoan nghênh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã chủ động, kịp thời nghiên cứu xây dựng Chương trình hành động và phối hợp tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình hành động trong toàn hệ thống. Đây là một việc làm rất thiết thực, thể hiện tinh thần quyết tâm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên nhằm cụ thể hoá và sớm đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào cuộc sống.

Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là công việc hết sức cần thiết và hệ trọng, phải được thực hiện một cách rất nghiêm túc, quyết liệt, bài bản, khoa học trong suốt cả nhiệm kỳ. Ở đây, vai trò, vị trí, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên là vô cùng quan trọng.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ đất nước theo tinh thần của Cương lĩnh Chính trị, các văn kiện quan trọng khác mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vừa quyết định đang đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta những nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm cao hơn nữa, nỗ lực lớn hơn nữa, đoàn kết thống nhất chặt chẽ hơn nữa để phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Với vai trò là tổ chức đại diện của Nhân dân, là một bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống chính trị ở nước ta, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên cần làm tốt hơn nữa vai trò là nòng cốt chính trị, có trách nhiệm vẻ vang trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp, vận động nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hành dân chủ, xây dựng đồng thuận xã hội để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chính trị của đất nước trong giai đoạn mới, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ phải là ba chân kiềng vững chắc của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước ta, Tổ quốc ta.

5 nhiệm vụ trọng tâm

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần tiếp tục tổng kết, đúc kết kinh nghiệm, đào sâu nghiên cứu, đề ra các giải pháp mới đối với 5 yêu cầu, nhiệm vụ cơ bản. Cụ thể:

Thứ nhất, tiếp tục tăng cường xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là nhiệm vụ trung tâm của Mặt trận.

Theo đó, cần tiếp tục nhận thức và quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo: Cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Do đó, một trong những nhiệm vụ bao trùm, quan trọng hàng đầu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là phải tiếp tục xây dựng và tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng và hành động, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết, kiên trì bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Thứ hai, phát huy sức mạnh sáng tạo to lớn của các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Đây là nhiệm vụ rất quan trọng của Mặt trận trong việc phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân.

Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất

nước phồn vinh, hạnh phúc. Muốn làm được như vậy, Mặt trận Tổ quốc cần thực hiện tốt hơn nữa vai trò nòng cốt trong việc chủ trì hiệp thương, phối hợp với các tổ chức thành viên và các cấp chính quyền đồng viên, phát huy tốt hơn nữa vai trò đoàn kết các giai tầng, nêu cao vai trò của các cá nhân tiêu biểu trong các giới đồng bào, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng và lợi ích thiết thực của mỗi tầng lớp Nhân dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi và vận động, lôi cuốn để Nhân dân tham gia mạnh mẽ vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Mặt trận và các tổ chức thành viên phát động; phát huy mọi nguồn lực, khả năng sáng tạo, đóng góp tích cực vào sự nghiệp chung của đất nước.

Thứ ba, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần phát huy mạnh hơn nữa vai trò tiên phong trong việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước ngày càng vững mạnh.

Để xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì cần phải thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân. Phải thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở; làm tốt, có hiệu quả phương châm: "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần phát huy làm tốt vai trò làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ...

Phải làm tốt hơn vai trò tập hợp, lắng nghe ý kiến Nhân dân để phản ánh với các cơ quan Đảng và Nhà nước ở Trung ương cũng như các địa phương. Chủ động phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Luôn đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của Nhân dân để dân tin, dân tôn trọng và phải tin dân, tôn trọng dân.

Thứ tư, về công tác xây dựng nội bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, kiện toàn, đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đây là nhiệm vụ then chốt để Mặt trận đạt được mục đích, yêu cầu đã đề ra. Đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm và chất lượng của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư; sâu sát với dân, thật sự thiết thực, hiệu quả.

Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, tăng cường đối ngoại nhân dân. Xây dựng thể trận lòng dân, phát huy sức mạnh đoàn kết, đồng thuận của Nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Coi trọng việc nhân rộng các điển hình tốt, phê phán những việc làm chưa tốt, khắc phục bệnh hình thức.

Thứ năm, tiếp tục đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức có liên quan với hoạt động của Mặt trận. Đây là điều kiện, là đòi hỏi cần thiết, trong đó sự lãnh đạo của Đảng là cực kỳ quan trọng.

Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, do đó phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên. Đảng ta vừa là người lãnh đạo, vừa là thành viên của Mặt trận; Đảng lãnh đạo Mặt trận thông qua việc phát huy vai trò thành viên của Mặt trận chứ không đứng ngoài, đứng trên để lãnh đạo Mặt trận.

Nhận thức sâu sắc về vai trò của công tác Mặt trận trong tình hình mới

Từ 5 nhiệm vụ trọng tâm nói trên, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã gợi mở các cơ quan Trung ương, mỗi cấp uỷ, chính quyền cần phải làm gì để thực hiện cho bằng được mục tiêu xây dựng và củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vừa đề ra?

Trước hết, mỗi cấp uỷ, chính quyền, cán bộ, đảng viên phải tiếp tục quán triệt, nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác Mặt trận trong tình hình mới; đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ".

Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước về thực hành phong cách dân vận theo tám gương, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", "Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin", thực sự vì Nhân dân phục vụ vì lợi ích của Nhân dân để làm việc. Phải thật sự thấm sâu lời dạy của Bác Hồ: "Làm công bộc của Dân", "Làm đầy tớ nhân dân chứ không phải làm quan nhân dân", không phải trước mặt dân cứ viết lên trán hai chữ "Cộng sản" mà người ta nể sợ. Muốn vận động nhân dân thì trước hết mỗi công chức, đảng viên phải thực sự gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đi đầu hưởng ứng các phong trào thi đua, cuộc vận động do Mặt trận và các đoàn thể phát động, thông qua hoạt động của Mặt trận và đoàn thể để đến với Nhân dân, chúng ta cần xem đó là cơ hội để gần dân, hiểu dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân; kiểm nghiệm xem các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước có đến được với Nhân dân hay không, có thuận lòng dân hay không? Đồng chí nào thờ ơ với hoạt động của Mặt trận, đoàn thể thì cũng đồng nghĩa với xa rời quần chúng Nhân dân.

"Phải tiếp xúc với dân chân thực, đừng tiếp xúc hình thức, không được mị dân, theo đuôi quần chúng. Phải tôn trọng dân thật sự, lắng nghe nhân dân và làm theo mong muốn của Nhân dân một cách thật lòng", Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nói.

Cùng với đó, các cấp uỷ từ Trung ương đến cơ sở cần tiếp tục tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Trong bối cảnh tình hình mới hiện nay, công tác vận động, đoàn kết nhân dân cần phải có sự đầu tư xứng đáng và dựa trên cơ sở nhận thức mới. Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Tổng Bí thư đề nghị các cấp uỷ chỉ đạo, rà soát đánh giá tổng thể việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các chủ trương về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và về công tác Mặt trận.

"Nhân đây, tôi đề nghị các cơ quan tham mưu nghiên cứu đề xuất để tiến tới tổng kết đánh giá 20 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh. Từ việc đánh giá tổng kết, tiến tới xây dựng một chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn cách mạng mới", Tổng Bí thư phát biểu...

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề nghị cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện pháp luật về giám sát và phản biện xã hội, tạo điều kiện thật tốt để phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, giám sát trực tiếp và giám sát thông qua vai trò của Mặt trận và các đoàn thể Nhân dân. Mặt khác, các cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến địa phương cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng hơn nữa với Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

"Với truyền thống đoàn kết, tinh thần trách nhiệm cao, tôi tin tưởng và mong rằng, MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên nhiệm kỳ này sẽ triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, tiếp tục có những hoạt động năng động, sáng tạo, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa, thiết thực, hiệu quả cao hơn nữa, góp phần tập hợp ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết dân tộc; tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng và Chính phủ, tạo thành sức mạnh to lớn, vô địch để xây dựng Tổ quốc ta ngày càng cường thịnh, Nhân dân ta ngày càng hạnh phúc; đất nước ta ngày càng phát triển, phồn vinh", Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bày tỏ.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI: “CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NHẤT QUYẾT PHẢI TIẾN HÀNH TỪ NGÀY 01/7/2022”

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh, nghị quyết của Trung ương khẳng định việc cải cách tiền lương nhất quyết phải tiến hành vào ngày 01/7/2022, theo đó, tất cả các cơ chế đặc thù phải được bãi bỏ.

Chiều ngày 17/8, tiếp tục phiên họp thứ 2, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2022.

Tờ trình của Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc cho biết, dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan Trung ương sẽ bỏ việc xây dựng định mức phân bổ theo biên chế, thay vào đó, dự toán chi quản lý hành chính sẽ được xây dựng căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, khối lượng, quy mô, tính chất nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, cơ quan thẩm tra nhận định, đây là điểm đổi mới; song cho rằng, Chính phủ chưa thể hiện rõ cách thức, phương pháp thực hiện của nguyên tắc mới này. Theo Chủ nhiệm

Ủy ban Tài chính Ngân sách Nguyễn Phú Cường, trong khi đó đối với phần chi lương và chế độ, về cơ bản vẫn thực hiện như cũ, tức là tính trên số biên chế được giao. Do đó, cần làm rõ hơn vấn đề này.

Góp ý vào nội dung trên, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cũng cho rằng, tờ trình của Chính phủ nêu rất hoành tráng, bỏ "đầu vào" là biên chế để tính theo "đầu ra" nhiệm vụ, nhưng "đầu ra" như thế nào thì chưa thấy.

"Nói là không tính theo biên chế mà tính theo đầu ra nhưng vẫn lấy chi thực tế của kỳ trước căn cứ là năm ngoái thì chẳng khác gì", ông Vương Đình Huệ nhấn mạnh và đề nghị nên chẳng lấy tiêu chí chính là biên chế, nhưng sau khi được xác định vị trí việc làm cũng như có tiêu chí phụ điều chỉnh theo khối lượng công việc đặc thù, đột xuất theo từng thời kỳ.

Báo cáo giải trình, Bộ trưởng Tài chính Hồ Đức Phớc cho biết, khi xây dựng tờ trình này, Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính "bám theo" Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương cho rằng, việc phân bổ kinh phí thường xuyên theo biên chế chưa gắn với kết quả là nguyên nhân tăng biên chế. "Anh em thực hiện theo nghị quyết của Trung ương Đảng nhưng thực sự là chưa có giải pháp thực hiện nên mặc dù đưa vào tờ trình là tính theo nhiệm vụ song vẫn căn cứ vào thực tế của năm trước. Sau khi Chủ tịch Quốc hội có ý kiến, chúng tôi xin quay lại tính theo biên chế và vị trí việc làm", ông Hồ Đức Phớc nói.

Một vấn đề khác được nhiều ý kiến thảo luận tại phiên họp là cơ chế tài chính đặc thù. Chính phủ đề xuất, các đơn vị đang thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở một số cơ quan sẽ tiếp tục được thực hiện trong năm 2022 cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương vào ngày 01/7/2022.

Ủy ban Tài chính Ngân sách đề nghị Chính phủ giải trình rõ hơn để bảo đảm tính khả thi và phù hợp giữa mục tiêu thực hiện cải cách tiền lương và các nội dung dự thảo về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên của thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025.

Về vấn đề này, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ khẳng định, nghị quyết của Trung ương đã khẳng định việc cải cách tiền lương nhất quyết phải tiến hành vào ngày 01/7/2022, theo đó, tất cả các cơ chế đặc thù phải được bãi bỏ.

Giải trình vấn đề này, Bộ trưởng Hồ Đức Phớc cho rằng, cơ chế đặc thù về tiền lương và thu nhập một số cơ quan thì xin được tiếp tục phân bổ cho tới hết ngày 01/7/2022 là thời điểm thực hiện cải cách tiền lương. Đối với nguồn cải cách tiền lương, ông Hồ Đức Phớc cho biết, ở địa phương hiện còn khoảng 252.000 tỷ đồng nguồn cải cách tiền lương còn dư.

"Vừa rồi, 7 tỉnh đề nghị dùng tiền này chống dịch. Bộ Tài chính đã trả lời là dùng các nguồn khác như dự trữ tài chính, tiết kiệm chi thường xuyên; chưa đủ thì phải thực hiện điều hành chính sách tài khóa linh hoạt, cắt giảm các khoản không cần thiết còn nguồn cải cách tiền lương luôn sẵn sàng để thực hiện", ông Hồ Đức Phớc nói.

Liên quan đến nội dung này, Phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Thị Thu Vân cho biết, hiện có 10 tỉnh có kiến nghị sử dụng tiền còn dư sau khi đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương để chống dịch Covid-19. "Nếu được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép

thì Bộ Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo để cho phép sử dụng, chỉ chuyên về chống dịch COVID-19, không làm nhiệm vụ khác", bà Mai Thị Thu Vân nêu quan điểm.

Kết luận nội dung này, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải cho biết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao sự chuẩn bị của Chính phủ, cơ quan thẩm tra và thống nhất cần sớm ban hành để áp dụng khi xây dựng dự toán. Tuy nhiên còn có nội dung cần làm rõ nên Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ thông qua nguyên tắc, định hướng chung, giao các ủy ban, bộ rà soát thống nhất, hoàn chỉnh nghị quyết gửi xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng yêu cầu rà soát, thể hiện trên tinh thần đảm bảo nguồn lực cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2022 đúng theo nghị quyết của Quốc hội. Lưu ý định mức phân bổ cho y tế, y tế dự phòng, y tế cơ sở...

Nguồn: vov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TẬP TRUNG CẢI CÁCH THỂ CHẾ, QUYẾT TÂM THÁO GỖ NHỮNG ÁCH TẮC KÉO DÀI NHIỀU NĂM, TẠO ĐỘNG LỰC MỚI CHO PHÁT TRIỂN

Kết luận Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu phải ưu tiên đầu tư cho công tác này cả về lãnh đạo, chỉ đạo, con người, vật chất, thời gian, công sức, điều kiện, chế độ, chính sách... sao cho đúng tầm một khâu đột phá chiến lược. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết tâm giải quyết những ách tắc, vướng mắc, “điểm nghẽn” về thể chế đã kéo dài nhiều năm nhưng chưa được tháo gỡ để tạo động lực mới, giải phóng các nguồn lực mới cho sự phát triển, nhất là trong điều kiện đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp.

Sáng ngày 17/8, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề về pháp luật (tháng 8/2021) để tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

Phiên họp tập trung thảo luận về các nội dung chính: Dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) (Bộ Tài chính chuẩn bị); đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện và dự thảo Nghị định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần (Bộ Thông tin và Truyền thông chuẩn bị); đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung các luật để tháo gỡ khó khăn cho đầu tư, kinh doanh trong tình hình dịch COVID-19 (Bộ Tư pháp chuẩn bị).

5 điểm cần lưu ý trong xây dựng và hoàn thiện thể chế

Phát biểu khai mạc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, Phiên họp được tổ chức nhằm triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết phiên họp Chính phủ với các địa phương về tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2021; thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm, 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện thể chế - một trong ba khâu đột phá chiến lược - bằng các biện pháp cụ thể.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, các Bí thư, Chủ tịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, tổ chức rà soát các vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật, các vấn đề thực tiễn đặt ra nhưng chưa có quy định hoặc đã có quy định nhưng bị thực tiễn vượt qua; sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung. Thứ hai, đẩy mạnh công tác xây dựng luật pháp, nâng cao chất lượng các quy định. Thứ ba, tăng cường nhân lực cho xây dựng và hoàn thiện thể chế, dành ưu tiên về nhân lực cho việc khó này. Thứ tư, phải đầu tư về thời gian, công sức. Thứ năm, bảo đảm điều kiện, chế độ, chính sách cho những người làm công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương nhìn chung rất tích cực triển khai nhiệm vụ nêu trên, nhưng vẫn còn một số Bộ, cơ quan, địa phương chưa thực sự quan tâm, còn chậm trễ, thờ ơ, cần rút kinh nghiệm, dứt khoát phải tập trung cho công tác này trên cơ sở 5 điểm rất cơ bản nói trên. Cùng với đó, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để người dân nắm vững, hiểu rõ và thực hiện tốt các quy định.

Thủ tướng Chính phủ phân tích và nhấn mạnh thêm, phải ưu tiên đầu tư cho công tác này sao cho đúng tầm một khâu đột phá chiến lược cả về con người, vật chất, điều kiện làm việc, bố trí những cán bộ có năng lực, trình độ, nhiệt huyết. Thủ tướng yêu cầu tiết kiệm các khoản chi thường xuyên khác để tập trung cho 3 khâu đột phá chiến lược, trong đó có đột phá thể chế. Nếu cần thiết, Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ nghiên cứu, xây dựng, ban hành hoặc trình Chính phủ quy định cụ thể về kinh phí dành cho xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế, không thể để ách tắc vì kinh phí, “chúng từ thanh toán dày hơn cả hồ sơ luật”.

Thủ tướng Chính phủ nhắc lại, điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng trong bối cảnh chúng ta xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

“Đây là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá nhưng phải cân đối nguồn lực để làm có trọng tâm, trọng điểm. Có việc làm trước, có việc làm sau, việc gì thật cần thiết thì làm ngay, có nội dung phải thí điểm, có nội dung phải đề xuất một luật sửa nhiều luật... Các quy định dù có làm kỹ bao nhiêu cũng không thể phủ hết được các góc cạnh của thực tiễn. Phải bình tĩnh, kiên trì, kiên định, tổng kết, đánh giá thấu đáo, sâu sắc, toàn diện, tổng thể, đề xuất vấn đề thực sự có chất lượng, sát thực tiễn, chặt chẽ”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Người đứng đầu Chính phủ nhấn mạnh tinh thần tấn công, ai làm tốt thì khen, ai làm không tốt thì nhắc nhở, nhắc nhở nhiều lần không được thì xử lý. “Trong điều kiện hiện nay, khó khăn, thách thức nhiều hơn rất nhiều so với thời cơ và thuận lợi, nếu thời cơ có sẵn mà không tận dụng thì làm sao bứt phá được? Trong hoàn cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, các bộ, cơ quan, địa phương cần phát huy tinh thần tự giác, tranh thủ và tận dụng mọi thời cơ, phát huy tối đa tinh thần vì hạnh phúc, ấm no cho nhân dân, vì quốc gia dân tộc, vì sự phát triển của ngành mình, bộ mình, địa phương mình, góp phần xây dựng Chính phủ đổi mới, liêm chính, kỷ cương, hành động, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh. Ông cũng nhắc lại, phải tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững đoàn kết, thống nhất.

Một luật sửa nhiều luật để tháo gỡ khó khăn cho đầu tư, kinh doanh

Tại Phiên họp, các thành viên Chính phủ dành nhiều thời gian thảo luận về đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung các luật để tháo gỡ khó khăn cho đầu tư, kinh doanh trong tình hình dịch bệnh COVID-19 do Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long trình bày.

Kết luận nội dung này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính hoan nghênh các cơ quan, nhất là Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã khẩn trương vào cuộc trên tinh thần thực sự tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Các ý kiến cơ bản tán thành với đề nghị xây dựng Luật. Liên quan tới Luật Dược và các quy định về y tế, Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 86/NQ-CP của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách phòng chống COVID-19 đã cơ bản giải quyết các vướng mắc pháp lý. Các nội dung khác cần sửa đổi căn cơ phải tuân thủ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cơ quan tiếp tục rà soát kỹ trên cơ sở một số nguyên tắc, trước hết là bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chủ trương “một luật sửa nhiều luật” theo Nghị quyết của Quốc hội.

Thứ hai, những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện, luật hóa, đưa vào quy định. Những vấn đề chưa có quy định hoặc vượt quy định, những vấn đề thực tiễn đặt ra nhưng cần có thời gian kiểm chứng, tạo đồng thuận thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội. Nguyên tắc thứ ba là phân cấp, phân quyền tối đa, tăng cường quản lý nhà nước bằng xây dựng chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, thể chế và thiết kế công cụ để tăng cường giám sát, kiểm tra. Các Bộ không “ôm” việc, không tập trung dồn việc lên Trung ương. Chúng ta cần tuân thủ theo nguyên tắc “cái gì biết mới quản, không biết thì không quản”, những gì cấp dưới làm được, làm tốt hơn thì phân cấp, cơ quan nào làm tốt thì giao việc. Những gì xã hội và người dân làm tốt hơn thì tạo điều kiện để xã hội và người dân làm, trừ những vấn đề, lĩnh vực thuộc an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia.

Một nguyên tắc khác là làm có trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn làm trước những nội dung cần thiết, cấp bách nhất để tháo gỡ, quyết tâm giải quyết những ách tắc kéo dài nhiều năm chưa được tháo gỡ để tạo động lực, giải phóng các nguồn lực mới cho sự phát triển, nhất là trong tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn.

Với các nội dung đã được thống nhất tại Phiên họp, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền của Thủ tướng thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội về đề nghị xây dựng Luật này, triển khai các bước theo quy định. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trực tiếp chủ trì xử lý các nội dung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tích cực phối hợp để Bộ Tư pháp chọn lọc, tổng hợp. Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý, không thể giải quyết được tất cả các ách tắc ngay trong một lúc, do đó cần tiếp tục nghiên cứu, xử lý trong thời gian tới.

Về dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số yêu cầu như giảm thiểu các thủ tục hành chính. Có công cụ kiểm soát việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam tham gia lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Không mở mới thêm cơ sở đào tạo nhân lực về kinh doanh bảo hiểm, nếu cần thiết thì bổ sung thêm chuyên ngành tại các cơ sở đã có.

Liên quan tới quy định về bảo hiểm y tế trong dự án luật, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ yêu cầu phải bảo đảm lợi ích của người dân là trên hết, trước hết, bảo đảm an sinh xã hội, khẳng định sự ưu việt của chế độ. Ông nhắc lại quan điểm không hy sinh an sinh xã hội, tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Tinh thần này cần được quán triệt trong việc xây dựng các dự án luật.

Về đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện và dự thảo Nghị định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tần số là tài nguyên quốc gia, do đó phải có cách sử dụng hiệu quả. Hiện nay, chiến tranh trên không gian mạng rất khốc liệt, nếu không làm chủ không gian mạng thì sẽ bị lúng túng, bị động, bất ngờ khi có chiến tranh. Trên thế giới, đã có quốc gia thất bại, sụp đổ do thất bại trên không gian mạng. Do đó, tần số phục vụ bảo vệ độc lập chủ quyền, an ninh, quốc phòng phải được ưu tiên bảo đảm tối đa. Còn tần số phục vụ thương mại không thuộc lĩnh vực an ninh-quốc phòng thì tuân theo quy luật kinh tế thị trường, đấu thầu, đấu giá bảo đảm công khai, minh bạch. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan tham khảo kinh nghiệm quốc tế và tổng kết kinh nghiệm trong nước sau 35 năm đổi mới, vừa bảo đảm an ninh-quốc phòng, vừa khai thác hiệu quả tài nguyên quốc gia, vừa tuân thủ các cam kết quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ giao các cơ quan soạn thảo tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) và đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUY HOẠCH PHẢI BẮM SÁT TIỀM NĂNG KHÁC BIỆT, CƠ HỘI NỔI TRỘI, LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Kết luận Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác quy hoạch, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh quy hoạch phải đi trước một bước, bám sát tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh từng Bộ, ngành, địa phương. Tiến độ lập quy hoạch đang chậm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải coi đây nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt trong năm 2021 các năm tới, khẩn trương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, bảo đảm chất lượng quy hoạch.

Sáng ngày 19/8, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác quy hoạch do Thường trực Chính phủ tổ chức.

Luật Quy hoạch có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. Theo quy định của Luật, Chính phủ phải xây dựng Quy hoạch tổng thể quốc gia trình Quốc hội phê duyệt; các Bộ, ngành xây dựng quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và các địa phương xây dựng quy hoạch tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (bao gồm 03 quy hoạch quốc gia, 06 quy hoạch vùng, 39 quy hoạch ngành quốc gia và 63 quy hoạch tỉnh, thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

Đạt một số kết quả nhưng tiến độ nhìn chung còn chậm

Tại phiên họp, các đại biểu đã phát biểu tham luận, tập trung đánh giá về thực trạng, tiến độ triển khai thi hành pháp luật về quy hoạch, các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tình hình tổ chức lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ được giao; việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quy hoạch.

Các ý kiến cũng nêu rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, chậm trễ trong việc lập quy hoạch; phân tích kỹ nguyên nhân của các hạn chế, vướng mắc, chậm trễ, đề xuất cách khắc phục, kiến nghị các giải pháp để bảo đảm tiến độ, chất lượng lập quy hoạch.

Theo Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, việc tổ chức lập các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia đã đạt kết quả bước đầu. Dự kiến trong năm 2021, sẽ có 19/38 quy hoạch ngành quốc gia, 01/06 quy hoạch vùng, 26/63 quy hoạch tỉnh hoàn thành công tác lập, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, các quy hoạch còn lại sẽ được hoàn thiện và trình thẩm định trong năm 2022. Khung định hướng quy hoạch quốc gia, dự kiến trình Hội đồng quy hoạch quốc gia xem xét, thông qua vào tháng 10/2021.

Có 61/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch. 02 địa phương chưa trình nhiệm vụ lập quy hoạch để thẩm định là Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi được phê duyệt, các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thời kỳ 2021 - 2030 sẽ thay thế cho 19.285 quy hoạch các loại phải lập cho thời kỳ trước Luật Quy hoạch được ban hành.

Các Bộ, ngành, địa phương đã từng bước chuyển đổi hoạt động quản lý nhà nước phù hợp quy định của Luật Quy hoạch; mở ra các cơ hội, không gian phát triển mới, hình thành các ngành nghề đầu tư, kinh doanh mới; đảm bảo mục tiêu phát triển cân đối, hiệu quả, bền vững giữa các ngành, vùng lãnh thổ và cả nước...

Các đại biểu dự Hội nghị nhận định, thời gian qua, Quốc hội, Chính phủ đã kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, nhất là thể chế, cơ chế, chính sách trong triển khai Luật Quy hoạch; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác lập các quy hoạch, bước đầu đạt được một số kết quả.

Tuy nhiên, tiến độ lập quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 chưa đạt được yêu cầu đã đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch. Việc triển khai lập quy hoạch theo phương pháp tích hợp với nội dung cơ bản là lập thống nhất một quy hoạch trên một địa bàn tỉnh (thay thế cho khoảng 50 loại quy hoạch ngành, lĩnh vực trước đây), tiếp cận tổng hợp và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực còn có cách hiểu khác nhau, dẫn đến triển khai chậm và lúng túng.

Việc phối hợp và chia sẻ thông tin liên ngành, liên cấp giữa các Bộ, ngành và địa phương chậm và còn nhiều hạn chế; chưa thúc đẩy tính liên kết vùng, còn tư duy cục bộ trong quản lý và phát triển; tính linh hoạt, sáng tạo còn yếu. Việc xác định nguồn vốn cho các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành còn chưa thống nhất, chưa bảo đảm nguồn lực cho công tác quy hoạch do các quy hoạch này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Quy hoạch.

Cơ hội lớn, tác động lâu dài

Cũng tại cuộc họp, Các Bộ trưởng đã trả lời, làm rõ nhiều kiến nghị, đề xuất, khó khăn, vướng mắc các địa phương gặp phải trong quá trình lập các quy hoạch, trong đó có vướng mắc về tài chính, việc phối hợp trong lập quy hoạch vùng, quốc gia...

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, triển khai hiệu quả Luật Quy hoạch là nhiệm vụ lớn, quan trọng, có nhiều thách thức, đồng thời có nhiều cơ hội rất to lớn, tác động lâu dài đến mục tiêu phát triển của đất nước và địa phương.

Việc tổ chức lập đồng thời các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 là cơ hội lớn để xác định tầm nhìn, mục tiêu phát triển, sắp xếp, phân bổ không gian phát triển đất nước một cách bài bản, khoa học nhằm khai thông và tận dụng tối đa các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trong quá trình lập quy hoạch theo Luật Quy hoạch phải có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới; kết hợp hài hòa kinh nghiệm quốc tế với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, giữa kiến thức, kinh nghiệm của cả cán bộ quản lý với năng lực của đơn vị tư vấn lập quy hoạch.

Bộ trưởng đề nghị, cần nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quy hoạch trong bối cảnh hiện nay, cần xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên của tất cả các cấp, các ngành. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng Chính phủ cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai quyết liệt việc tổ chức lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 thuộc thẩm quyền, trình phê duyệt trước 31/12/2022, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nếu không hoàn thành tiến độ lập quy hoạch...

Các Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Vũ Đức Đam, Lê Văn Thành phát biểu, nhìn nhận công tác triển khai Luật Quy hoạch là việc khó, triển khai còn chậm, về cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, sau Hội nghị này, khi Chính phủ ban hành Nghị quyết về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chắc chắn việc triển khai sẽ được cải thiện, tiến độ sẽ tốt hơn.

Các Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, cơ quan, địa phương nỗ lực triển khai nhiệm vụ theo tiến độ đề ra, bảo đảm kết nối, thống nhất giữa các quy hoạch. Việc xây dựng quy hoạch ngành phải trao đổi rất kỹ với các địa phương và ngược lại, quy hoạch địa phương cũng phải trao đổi với các bộ ngành. Các địa phương cần lựa chọn các chuyên gia tư vấn có trình độ, tầm nhìn, tránh cục bộ, tránh lợi ích nhóm, manh mún...

Quy hoạch phải đi trước một bước

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao các ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sát thực tế, góp ý, bổ sung cho dự thảo Nghị quyết của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành tiếp thu các ý kiến của địa phương, các địa phương cũng tiếp thu ý kiến của các bộ ngành để thực hiện nhiệm vụ tốt hơn trong thời gian tới.

Thủ tướng Chính phủ phân tích, nhấn mạnh thêm về tầm quan trọng của công tác quy hoạch và vì sao phải đầu tư cho công tác này. Theo Thủ tướng Chính phủ, làm gì cũng phải có quy hoạch, quy hoạch phải đi trước một bước, quy hoạch phải tổng thể, toàn diện, bao quát, có tính định hướng. Quy hoạch phải bám sát tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của bộ, ngành, địa phương.

“Nếu không bám sát tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của bộ, địa phương thì rất khó phát triển bền vững, chuyển phát triển theo chiều rộng sang theo chiều sâu”, Thủ tướng nhấn mạnh. Có quy hoạch tốt thì mới có đề án, dự án tốt; có đề án, dự án tốt thì mới có nhà đầu tư tốt và sử dụng hiệu quả đầu tư công, phát triển kinh tế - xã hội, trên tinh thần vừa làm vừa rút kinh nghiệm, bổ sung, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội, bảo đảm hiệu quả.

Theo Người đứng đầu Chính phủ, công tác quy hoạch không mới, nhưng việc triển khai Luật Quy hoạch lần này có điểm mới là phải đồng thời làm quy hoạch quốc gia, quy vùng, quy hoạch địa phương, quy hoạch ngành. Triển khai những công việc mới bao giờ cũng có những khó khăn, lúng túng.

Nhiều ý kiến tại Hội nghị bày tỏ băn khoăn về vấn đề kết nối các quy hoạch, “cái gì có trước, cái gì có sau”, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giải thích, làm rõ. Về vấn đề này,

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tinh thần đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, cùng làm, cùng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Các Bộ, địa phương phải làm tốt nhất quy hoạch ngành mình, địa phương mình. Đồng thời, phối hợp thật tốt, tăng cường trao đổi giữa địa phương và Trung ương, giữa các địa phương trên tinh thần không câu nệ về hành chính, thủ tục, không cục bộ, chia cắt, manh mún. Các Bộ trưởng công bố khung quy hoạch ngành để các địa phương nghiên cứu, tiếp thu, tích hợp, cụ thể hóa vào quy hoạch địa phương, phù hợp với quy hoạch quốc gia và quy hoạch vùng.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các quy hoạch phải bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm, Luật Quy hoạch, các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, phát sinh vướng mắc ở cấp nào thì cấp đó phải giải quyết, với các vấn đề vượt thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Tinh thần là phải xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo. Thủ tướng khẳng định, Quốc hội luôn phối hợp chặt chẽ, sẵn sàng đồng hành cùng Chính phủ và các Bộ, ngành để triển khai mọi nhiệm vụ, nhất là trong xây dựng và hoàn thiện thể chế.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải tập trung cho công tác này, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt trong năm 2021 và các năm tiếp theo. Lập các Ban chỉ đạo về quy hoạch và bố trí nhân sự phù hợp, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế cho công tác này theo tinh thần phân cấp, phân quyền triệt để. Các cơ quan quản lý ở Trung ương tập trung xây dựng chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, thể chế và thiết kế công cụ để tăng cường giám sát kiểm tra, kiểm soát quyền lực, giảm tối đa thủ tục hành chính, các Bộ, ngành, địa phương phát huy tính chủ động, sáng tạo.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, địa phương lựa chọn tư vấn thực sự chất lượng, vừa trao đổi, vừa hỗ trợ, vừa học tập đơn vị tư vấn nhưng “chúng ta vẫn là quyết định, để mặc cho tư vấn thì quy hoạch không có chất lượng”.

Các Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng đã giải đáp, tháo gỡ các vướng mắc về tài chính được nêu ra tại cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ tiếp tục nghiên cứu, mở rộng cơ chế thanh toán, tài chính để huy động các nguồn lực hợp pháp khác cho công tác này.

Liên quan tới một số vướng mắc tại các nghị định, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành tiếp thu các ý kiến tại Hội nghị, xin lại ý kiến các địa phương, trình Chính phủ sửa đổi các nghị định phù hợp tình hình để nâng cao chất lượng các quy định, đơn giản thủ tục, tiết kiệm thời gian, hoàn thành chậm nhất trong tháng 10/2021.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch, bảo đảm không lãng phí, tập trung, thống nhất, chuyên sâu.

“Tiến độ lập quy hoạch đang chậm. Quốc hội sẽ giám sát tối cao về công tác này, vì vậy tinh thần là phải khẩn trương, lãnh đạo, chỉ đạo thật tốt, bảo đảm chất lượng, tiến độ, vừa bảo đảm kết nối vùng và quốc gia hiệu quả nhất”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết để tháo gỡ kịp thời vướng mắc, khó khăn và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: CHO Ý KIẾN VỀ DỰ ÁN LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (SỬA ĐỔI)

Thực hiện chương trình Phiên họp thứ 2, sáng ngày 17/8, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi). Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn điều hành nội dung làm việc.

Trình bày Tờ trình tại Phiên họp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, sau 17 năm thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế trong triển khai phong trào thi đua và công tác khen thưởng; về thủ tục, hồ sơ khen thưởng; về thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống pháp luật về thi đua, khen thưởng đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Do đó, việc sửa đổi Luật Thi đua, khen thưởng là cần thiết.

Về quan điểm sửa đổi Luật, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, Luật sửa đổi phải đảm bảo thể chế đường lối, chủ trương của Đảng về công tác thi đua khen thưởng; Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và cả hệ thống chính trị, tạo động lực to lớn góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của từng Bộ, ngành, địa phương và của đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mục tiêu sửa đổi Luật nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng phù hợp với công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, đảm bảo đồng bộ, phù hợp yêu cầu của thực tiễn. Đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác thi đua, khen thưởng về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện những điển hình tiên tiến để khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng; khen thưởng công nhân, nông dân, người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, chiến đấu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để đơn giản hóa thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, minh bạch, công khai, khả thi và hiệu quả trong việc thực hiện các quy định của Luật.

Thẩm tra Tờ trình, Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội Nguyễn Thúy Anh cho biết, Thường trực Ủy ban Xã hội nhất trí sự cần thiết sửa đổi toàn diện Luật Thi đua, khen thưởng để thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác thi đua, khen thưởng; khắc phục những bất cập của các quy định hiện hành; bổ sung những vấn đề mới phát sinh phù hợp với thực tiễn về công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới và bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật

Về cơ bản, Hồ sơ dự án Luật được chuẩn bị công phu, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, những nội dung sửa đổi trong dự thảo Luật chưa khắc phục một cách căn cơ những bất cập, hạn chế trong báo cáo tổng kết; vẫn còn thiếu sự liên kết giữa các báo cáo thành phần của hồ sơ.

Thường trực Ủy ban Xã hội nhận thấy, còn một số hạn chế trong triển khai thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng nhằm biểu dương, tôn vinh các đối tượng là doanh nhân, doanh nghiệp có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, đề nghị Chính phủ, Ban Soạn thảo nghiên cứu bổ sung các quy định mang tính nguyên tắc về quản lý tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, toàn diện để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng cũng như quản lý nhà nước đối với việc tổ chức các giải thưởng tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân.

Về việc bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”, đa số ý kiến Thường trực Ủy ban Xã hội thấy rằng, chưa đủ điều kiện để bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” vào dự án Luật. Thường trực Ủy ban Xã hội kiến nghị Chính phủ: cần tiếp tục rà soát, thực hiện việc khen thưởng tổng kết kháng chiến, khen thưởng xây dựng bảo vệ Tổ quốc cho Thanh niên xung phong có công lao, thành tích, cống hiến cũng như thực hiện chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật thi đua, khen thưởng, pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm không đối tượng nào đủ điều kiện, tiêu chuẩn bị bỏ sót. Thường trực Ủy ban Xã hội trân trọng đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Về thủ tục và hồ sơ đề nghị danh hiệu thi đua và khen thưởng, Thường trực Ủy ban Xã hội ghi nhận sự nỗ lực của Chính phủ với những nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan đến cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng. Tuy nhiên, Thường trực Ủy ban Xã hội đề nghị Chính phủ: Làm rõ tuyến trình thi đua, khen thưởng đối với khu vực ngoài công lập; Thể hiện cụ thể hơn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện những điển hình tiên tiến để khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng trong các quy định của dự thảo Luật; Làm rõ vấn đề khen thưởng thành tích có nội dung bí mật Nhà nước; Nghiên cứu, sửa đổi quy định về cơ quan chủ trì trình khen thưởng đối với các đại biểu Quốc hội chuyên trách cho phù hợp với quy định của Đảng và thực tiễn công tác quản lý cán bộ hiện nay.

Cho ý kiến tại Phiên họp, các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao Hồ sơ dự án Luật được chuẩn bị công phu, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các nội dung sửa đổi trong công tác thi đua, khen thưởng nhằm khắc phục những bất cập của các quy định hiện hành; bổ sung những vấn đề mới phát sinh phù hợp với thực tiễn về công tác thi đua, khen thưởng.

Liên quan đến nội dung bổ sung hình thức khen thưởng Huy chương Thanh niên xung phong về vàng, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Hoàng Thanh Tùng cho biết, Ban Bí thư đã đồng ý chủ trương tặng thưởng Huy chương Thanh niên xung phong về vàng cho thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ các thời kỳ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời đề nghị Ban cán sự đảng Chính phủ khẩn trương chỉ đạo Chính phủ nghiên cứu, đề xuất Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, khen thưởng cho phù hợp tình hình mới, trong đó có nội dung khen thưởng huy chương cho thanh niên xung phong nói trên. Do đó, nếu cần thiết thì có thể thiết kế hai phương án để xin ý kiến Quốc hội về nội dung này. Đồng thời đề nghị Chính phủ cũng làm rõ các tiêu chuẩn xét tặng để tránh trùng lặp, đối tượng xét tặng phải cụ thể rõ ràng để đảm bảo sự công bằng.

Về vấn đề khen thưởng cho đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường và một số thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng, các đại biểu Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đang xếp ngoài quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Đây là một trong vướng mắc nhiều năm của thực tiễn. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung các quy định điều chỉnh nội dung này; đồng thời làm rõ vai trò của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc tổ chức phong trào thi đua, quyết định các vấn đề về khen thưởng; quy định nào đặc thù...

Cho ý kiến tại Phiên họp, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đánh giá cao Bộ Nội vụ đã có sự chuẩn bị Hồ sơ dự án Luật chu đáo; Ủy ban Xã hội đã có báo cáo thẩm tra đầy đặn, tiếp thu nhiều ý kiến chất lượng. Nhấn mạnh đây là một trong những sản phẩm đầu tay của Quốc hội khóa XV, Chủ tịch Quốc hội đề nghị cơ quan trình và cơ quan thẩm tra phải tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng thêm. Để khắc phục được những tồn tại hạn chế, sau khi Luật ban hành sẽ tạo được những bước chuyển căn bản, Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, Luật sửa đổi lần này cần khắc phục bệnh thành tích; công khai, minh bạch; bao quát, không để khoảng trống, đảm bảo sự bình đẳng trong các cơ quan, tổ chức chính trị; khắc phục tình trạng chòng chẹo, thận trọng đối với những vấn đề bổ sung mới.

Tiếp thu những ý kiến góp ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ trân trọng cảm ơn những ý kiến tâm huyết, xác đáng của các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cơ quan soạn thảo sẽ phối hợp với cơ quan thẩm tra, nghiên cứu, hoàn thiện, làm rõ thêm nhiều nội dung để đảm bảo Luật sửa đổi có tính căn cơ, khoa học, toàn diện, khắc phục được những tồn tại trong thực tiễn thời gian qua.

Kết luận một số nội dung làm việc, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn nêu rõ, qua thảo luận, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí sự cần thiết xây dựng dự án Luật; đề nghị Chính phủ tiếp tục đánh giá đầy đủ từng vấn đề còn vướng mắc, chưa phù hợp để có định hướng sửa đổi cho trúng, cho đúng, cho toàn diện; bổ sung thêm nội dung các báo cáo thành phần. Phạm vi sửa đổi Luật cần lưu ý ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội; đảm bảo khái quát được vấn đề thi đua, khen thưởng của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội, tránh chòng chẹo, hình thức; các danh hiệu thi đua cần xem xét kỹ, đảm bảo mối liên hệ giữa các cơ

quan, tổ chức chính trị, khu vực ngoài nhà nước; xin ý kiến cấp có thẩm quyền việc bổ sung Huy chương Thanh niên xung phong về vang trước khi trình Quốc hội cho ý kiến.

Đối với cơ quan thẩm tra, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội đề nghị Ủy ban Xã hội tiếp tục thẩm tra dự án Luật này; chủ động phối hợp các cơ quan có liên quan tiếp thu thấu đáo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tổ chức các hội thảo, tọa đàm; phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam để lấy ý kiến rộng rãi; nếu cần thiết có thể báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tổ chức Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách hoặc hình thức phù hợp để góp ý đối với dự án Luật quan trọng này.

Đối với cơ quan soạn thảo, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội đề nghị cần nghiên cứu tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Quốc hội, các ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan thẩm tra và các cơ quan có liên quan; hoàn thiện Hồ sơ để trình lại Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nếu cần thiết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ nghe Chính phủ báo cáo lại trước khi trình ra Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV vào tháng 10 tới đây.

Nguồn: quochoi.vn

CÔNG ĐIỆN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

* Yêu cầu 10 Bộ rà soát pháp luật tháo gỡ khó khăn cho đầu tư, kinh doanh

Ngày 14/08/2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 1079/CD-TTg về việc rà soát pháp luật để tháo gỡ khó khăn cho đầu tư, kinh doanh trong điều kiện dịch COVID-19 diễn biến phức tạp.

Công điện của Thủ tướng Chính phủ gửi 10 Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp; Nội vụ.

Công điện nêu rõ: Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại phát biểu bế mạc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 khóa XIII; Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021 và Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát các vướng mắc, bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

Kết quả rà soát kiến nghị của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã nêu cụ thể những vướng mắc, khó khăn do các quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa thống nhất, chưa phù hợp với thực tế thuộc các lĩnh vực quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp liên quan đến 79 luật, 03 Nghị quyết của Quốc hội, 188 Nghị định, 20 Quyết định của Thủ tướng và 135 Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của 21 bộ, cơ quan ngang bộ. Qua tổng hợp, rà soát của Văn phòng

Chính phủ có một số nội dung cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung ngay để tháo gỡ vướng mắc quy định trong 29 luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của 10 Bộ.

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông các “điểm nghẽn”, huy động mọi nguồn lực xã hội, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là trong điều kiện đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo, ưu tiên các nguồn lực cho công tác rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành mình, cụ thể như sau:

1. Tập trung cao nhất, đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung ngay các quy định pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn, chưa thống nhất, chưa phù hợp với thực tiễn, đang gây khó khăn, cản trở các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực: Đầu tư, quy hoạch, quản lý tài sản công, ngân sách nhà nước, thuế, phí, xây dựng... quy định tại 29 luật thuộc lĩnh vực quản lý của 10 Bộ. Đồng thời, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, bổ sung trong Đề nghị xây dựng luật sửa đổi các luật trước ngày 22/8/2021, Bộ Tư pháp trình Chính phủ trước ngày 30/8/2021 để trình Quốc hội khóa XV tại Kỳ họp thứ hai (tháng 10 năm 2021) cho ý kiến về dự án Luật này.

2. Đối với các kiến nghị còn lại của địa phương về việc sửa đổi, bổ sung quy định trong các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư, giao Văn phòng Chính phủ gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ để tiếp tục rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền. Nhiệm vụ này hoàn thành trong Quý III/2021. Các Bộ, cơ quan ngang bộ gửi báo cáo kết quả thực hiện đến Bộ Tư pháp trước ngày 05/10/2021 (trong đó nêu rõ những nội dung đã đề xuất sửa đổi, bổ sung; đối với những nội dung không sửa đổi, bổ sung phải giải trình rõ lý do không sửa đổi) để Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ trước ngày 15/10/2021.

*** Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công**

Ngày 16/8/2021, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 1082/CĐ-TTg ngày về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021.

Công điện gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu rõ:

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đang tiếp tục diễn biến phức tạp ở trong nước và trên thế giới, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải vào cuộc quyết liệt với quyết tâm, nỗ lực cao hơn nữa để thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; trong đó đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, vừa góp phần kích thích tổng cầu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa tạo thêm việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động. Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều biện pháp chỉ đạo quyết liệt, cụ thể nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021.

Tuy nhiên, kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến 31/7/2021 mới đạt 36,71% so với kế hoạch vốn năm 2021 được Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2020 (40,67%), đặc biệt tỷ lệ giải ngân vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài rất thấp (7,52%). Nhiều Bộ, cơ quan, địa phương đã tích cực, chủ động với nhiều biện pháp hiệu quả nên kết quả giải ngân đạt cao (trên 50%) như: Thái Bình (71%), Hưng Yên (65%), Hà Nam (64,36%), Thanh Hóa (61,59%), Nam Định (58,01%), Hà Tĩnh (55,49%), Thái Nguyên (51,33%), Ngân hàng Chính sách xã hội (67,27%), Văn phòng Quốc hội (52,9%); đặc biệt một số địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg nhưng vẫn có kết quả giải ngân tốt như Bắc Ninh (55,37%), Bình Phước (52,88%), Tiền Giang (50,90%). Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều Bộ, cơ quan, địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp như: Bộ Thông tin và Truyền thông (0,40%), Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (0,56%), Ban Quản lý Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam (0,95%), Đài truyền hình Việt Nam (1,17%), Thông tấn xã Việt Nam (1,19%), Bộ Ngoại giao (2,57%), Viện Khoa học công nghệ Việt Nam (2,67%), Hội Nông dân Việt Nam (2,7%), Bắc Kạn (8,37%), Quảng Bình (15,46%), Cao Bằng (15,84%), Đắk Lắk (15,86%)... Đặc biệt, một số cơ quan chưa giải ngân (0%), như: Ủy ban Dân tộc, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các hiệp hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Tỷ lệ giải ngân thấp làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, gây lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, việc triển khai các chính sách tài khóa, tiền tệ, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đang chịu tác động của đại dịch COVID-19.

Việc giải ngân chậm do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân khách quan do dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội tại một số địa phương. Tuy nhiên nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, nhất là các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện. Một số bộ, cơ quan, địa phương, nhất là những nơi không thực hiện giãn cách xã hội thiếu quyết tâm chính trị, vai trò người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ, công tác lập kế hoạch vốn chưa sát với thực tế và khả năng giải ngân; công tác thiết kế thi công, đấu thầu lựa chọn nhà thầu chậm, giải phóng mặt bằng chưa được giải quyết dứt điểm; quy trình, thủ tục thanh quyết toán vốn đầu tư công còn bất cập; sự phối hợp giữa các cơ quan có trường hợp thiếu chặt chẽ; công tác thanh tra, kiểm tra chưa quyết liệt; việc xử lý các trường hợp chậm trễ, vi phạm quy định còn chưa kịp thời, nghiêm minh...

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, phần đầu tỉ lệ giải ngân năm 2021 đạt trên 95% kế hoạch theo tinh thần Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, góp phần quan trọng vào việc phục hồi và phát triển nền kinh tế trong bối cảnh đại dịch COVID-19, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương:

a) Xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2021, là ý thức thực hiện nhiệm vụ chính trị trong tình hình hiện nay, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Đẩy mạnh giải ngân đi đôi với bảo đảm chất

lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021, Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021, các Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về giải ngân vốn đầu tư công năm 2021.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, rà soát việc phân bổ vốn cho các dự án phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún, kéo dài.

c) Có chế tài xử lý nghiêm khắc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, tri thức, gây những nhiễu, tiêu cực, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công. Kết quả giải ngân dự án đầu tư công là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 của tổ chức, cá nhân được phân công theo dõi và người đứng đầu các cấp chính quyền.

d) Thành lập ngay Tổ công tác đặc biệt thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong từng bộ, cơ quan, địa phương do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp đứng đầu để thường xuyên lãnh đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân đầu tư công. Lập kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án, nhất là các dự án trọng điểm, dự án có vốn lớn; phân công lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp phụ trách từng dự án; tổ chức giao ban định kỳ với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải ngân.

đ) Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công năm 2021 để hoàn thành việc giao vốn chi tiết cho các dự án. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên; thực hiện nghiệm thu, thanh toán ngay khi có khối lượng; chủ động rà soát điều chuyển vốn theo thẩm quyền giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn.

e) Giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 cho các dự án khởi công mới ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Trong khi thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg và Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nhưng chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công đến thời điểm Quốc hội thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

g) Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan đến các quy trình, thủ tục đầu tư công để kịp thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

h) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu

trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả giải ngân vốn đầu tư công của bộ, cơ quan, địa phương mình.

i) Yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng của 34 Bộ, cơ quan và 07 địa phương có iệ giải ngân 7 tháng đầu năm dưới 25% (không bao gồm các địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg) chịu trách nhiệm và kiểm điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm, rà soát, chấn chỉnh, có giải pháp cụ thể để khắc phục, không để tiếp tục tình trạng giải ngân chậm trong thời gian tới.

k) Các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án theo quy định để bảo đảm triển khai ngay sau khi hết giãn cách xã hội.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Thực hiện nghiêm túc việc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền việc cắt giảm kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 của các Bộ, cơ quan, địa phương đến ngày 30/9/2021 có tỉ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn ngân sách Trung ương được giao từ đầu năm để cương quyết điều chuyển cho các Bộ, cơ quan, địa phương khác có nhu cầu bổ sung vốn thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ theo quy định tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20/8/2021 để giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách Trung ương đối với các dự án đủ điều kiện theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công đến thời điểm Quốc hội thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, làm cơ sở cho các Bộ, cơ quan, địa phương giao vốn chi tiết cho các dự án khởi công mới năm 2021 theo quy định.

c) Khẩn trương báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra công tác giải ngân vốn đầu tư công đối với các bộ, cơ quan, địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021, đề xuất các giải pháp quyết liệt, hiệu quả phấn đấu đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 đã đề ra.

d) Trình Chính phủ trong tháng 8/2021 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 để tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

3. Bộ Tài chính:

a) Chỉ đạo các đơn vị chức năng bảo đảm nguồn thanh toán cho các dự án; đơn giản hoá thủ tục, rút ngắn thời gian kiểm soát chi, thời gian kiểm soát thủ tục rút vốn từ nhà tài trợ, bảo đảm đúng quy định; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời xử lý các vướng mắc về thanh, quyết toán, đàm phán, ký kết hiệp định, rút vốn từ nhà tài trợ.

b) Công khai tình hình thực hiện và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của các Bộ, cơ quan, địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp tại Công điện này.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ VÕ NGUYỄN GIÁP - NGƯỜI THAM GIA XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH VÌ HẠNH PHÚC CỦA NGƯỜI DÂN VIỆT NAM

Nhân dịp kỷ niệm 76 năm Ngày thành lập Bộ Nội vụ (28/8/1945 - 28/8/2021) và 110 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 - 25/8/2021) - vị Bộ trưởng đầu tiên của Bộ Nội vụ, đồng chí Phạm Thị Thanh Trà - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ có bài viết quan trọng về những công hiến của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp - người tham gia đặt nền móng xây dựng nền hành chính vì hạnh phúc của người dân Việt Nam.

Công Thông tin điện tử Bộ Nội vụ trân trọng giới thiệu bài viết của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà.

Cách đây 110 năm, quê hương Quảng Bình với vị mặn mòi của biển cả, cái nắng chói chang của những cồn cát và truyền thống trung dũng, kiên cường của nhân dân nơi đây đã sinh ra Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng tài ba của Quân đội và nhân dân Việt Nam anh hùng, Bộ trưởng đầu tiên của Bộ Nội vụ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Cuộc đời và sự nghiệp, tấm gương mẫu mực, đức độ và nhân cách lớn, sáng ngời, cả một đời vì nước, vì dân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được giới sử gia, các học giả, nhà nghiên cứu trong nước và ngoài nước đề cập, phân tích, đánh giá rất nhiều, như bài xã luận đăng trên Báo EL Moudjahd của Algérie (số ra ngày 04/01/1976) nhấn mạnh: “Tướng Giáp còn hơn một anh hùng. Ông thuộc dòng các chiến sỹ mà người ta sẽ kể chiến công từ thế hệ này sang thế hệ khác. Có lẽ ngay cả các nhà sử học cũng cần rất nhiều luận chứng để tránh miêu tả ông như một nhân vật truyền thuyết để kể lại đầy đủ những giá trị của ông”.

Ngược dòng lịch sử cách đây 76 năm, cuộc Tổng khởi nghĩa của Mặt trận Việt Minh trên khắp cả nước đã thu được thắng lợi hoàn toàn, giành chính quyền về tay nhân dân. Ngày 28/8/1945, theo đề nghị của Hồ Chí Minh, Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với cơ cấu gồm 13 Bộ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được Chủ tịch Hồ Chí Minh tin cậy giao giữ trọng trách Bộ trưởng Bộ Nội vụ kiêm Bí thư Đảng đoàn Chính phủ, đặc trách quân sự, trực tiếp lãnh đạo Bộ Nội vụ và công việc tổ chức chính quyền, an ninh, nội trị trong những ngày tháng đầu tiên khi nước ta mới giành được độc lập. Ngay khi nhận trọng trách, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp đã bắt tay ngay vào thực hiện những nhiệm vụ trọng yếu của quốc gia như tham gia xây dựng các thể chế cho nền hành chính dân chủ và pháp quyền, xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương với mục tiêu cao cả là vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của người dân. Không phụ sự ủy thác, tin cậy và giao phó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp đã hoàn thành xuất sắc các

nhiệm vụ tưởng chừng “bất khả thi” trong những ngày đầu tiên của chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ, lại ở tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Người tham gia góp phần đặt những viên gạch đầu tiên cho việc xây dựng nền hành chính vì hạnh phúc của người dân Việt Nam

Dù chỉ giữ trọng trách Bộ trưởng Bộ Nội vụ đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong khoảng thời gian hơn 6 tháng (từ ngày 28/8/1945 đến ngày 02/3/1946) nhưng Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp đã có công lao to lớn trong việc tham gia xây dựng thể chế hành chính, tổ chức bộ máy nhà nước dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, Ông đã tham mưu cho Chính phủ ban hành trên 100 sắc lệnh, trong đó có khoảng 30 sắc lệnh do chính Ông ký, có tính chất pháp quy hành chính trên nhiều ngành/lĩnh vực. Với khối lượng công việc đồ sộ trong khoảng thời gian ngắn mà đồng chí Võ Nguyên Giáp đã làm khi đó, chúng ta có thể tự hào khẳng định rằng, dưới sự chỉ đạo, dẫn dắt, tín nhiệm và giao phó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp chính là người đã tham gia đặt những viên gạch đầu tiên cho việc xây dựng nền hành chính vì hạnh phúc của người dân Việt Nam!

Thứ nhất, tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội khóa I

Không đầy một tuần sau khi nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa thành lập, Chính phủ lâm thời đã ra sắc lệnh tổ chức Tổng tuyển cử trên cả nước để bầu ra Quốc dân đại hội. Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho rằng, trong lịch sử của các dân tộc vừa đấu tranh giành độc lập, chưa bao giờ một sắc lệnh về Tổng tuyển cử được ban hành sớm như thế. Trước hết, đây là lòng tin của Đảng vào tinh thần yêu nước, vào trình độ giác ngộ của nhân dân. Tổng tuyển cử sẽ là một cuộc vận động chính trị rộng lớn và sâu sắc để một Quốc hội do nhân dân chính thức cử ra, một Chính phủ chính thức thành lập theo đúng nguyên tắc dân chủ sẽ có đủ uy tín, danh nghĩa và sức mạnh động viên tinh thần, lực lượng của nhân dân để kháng chiến kiến quốc, để giao dịch với nước ngoài. Ngoài ra, Bộ Nội vụ có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng, kiện toàn hệ thống chính quyền nhà nước các cấp từ Trung ương đến địa phương.

Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của Tổng tuyển cử, được sự tin cậy, giao phó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp đã ký ban hành Sắc lệnh số 14, ngày 8/9/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nội dung Sắc lệnh chỉ rõ: “1. Trong một thời hạn hai tháng kể từ ngày ký sắc lệnh này sẽ mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội; 2. Tất cả công dân Việt Nam, cả trai và gái, từ 18 tuổi trở lên, đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người đã bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường; 3. Số đại biểu của Quốc dân đại hội ấn định là 300 người; 4. Quốc dân đại hội sẽ có toàn quyền ấn định Hiến pháp cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; 5. Một Ủy ban đề dự thảo thể lệ cuộc tổng tuyển cử sẽ thành lập; 6. Đề dự thảo một bản hiến pháp đệ trình Quốc hội, một Ủy ban khởi thảo hiến pháp 7 người sẽ thành lập; 7. Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tuyên truyền phụ trách thi hành sắc lệnh này”.

Với lời diễn đạt ngắn gọn, cô đọng, súc tích, Sắc lệnh số 14 đặt nền móng cho việc tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên vào ngày 06/01/1946, bầu ra Quốc hội khóa I

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên này là minh chứng sinh động, hùng hồn cho niềm hạnh phúc lớn lao, vô bờ bến của nhân dân Việt Nam - những người từ thân phận lầm than, mất nước - nay đã “Rũ bùn đứng dậy sáng lòa”, thực sự trở thành chủ nhân của đất nước, không phân biệt là trai hay gái, từ 18 tuổi trở lên đều có quyền tuyển cử và ứng cử vào Quốc dân đại hội.

Tại Kỳ họp thứ nhất (ngày 02/6/1946) Quốc hội khóa I đã công nhận Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, công nhận Kháng chiến ủy viên hội do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Chủ tịch, công nhận Ban Dự thảo Hiến pháp gồm 11 thành viên. Với việc công nhận Chính phủ chính thức và các thành viên của Chính phủ, Quốc hội khóa I đã mở đường cho việc xây dựng một nền hành chính dân chủ, vì dân - nền tảng để chăm lo cho cuộc sống ấm no về vật chất, đầy đủ về tinh thần, vì hạnh phúc của người dân Việt Nam. Trong tiến trình đó, một phần công lao to lớn thuộc về Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp.

Cùng với tổ chức Tổng tuyển cử, một trong những khó khăn lớn nhất lúc bấy giờ mà Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp phải làm bằng được là kêu gọi những người hiền tài ra giúp nước theo chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vốn là thầy giáo dạy Lịch sử, Ông thấm nhuần lời dạy của người xưa: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và càng lớn mạnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà càng xuống thấp. Bởi vậy, các bậc vua tài giỏi đời xưa, chẳng có đời nào lại không chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo nhân tài, bồi đắp thêm nguyên khí”. Với sự nỗ lực của Ông, sau cuộc Tổng tuyển cử, Quốc hội đã bầu ra Chính phủ chính thức với đội ngũ cán bộ vừa có đức, vừa có tài, trong đó có nhiều nhân sỹ, trí thức tiêu biểu đã tham gia.

Việc tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội khóa I là thắng lợi của Đảng, Nhà nước, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, của toàn thể nhân dân Việt Nam, trong đó có công lao của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp. Nhìn trên phương diện này, Ông là người có công lớn trong việc tham gia xây dựng nền hành chính vì hạnh phúc của nhân dân Việt Nam.

Thứ hai, phụ trách việc thành lập Ban dự thảo Hiến pháp, đưa tới sự ra đời của bản Hiến pháp năm 1946

Năm 1919, khi gửi bản yêu sách tám điểm tới Hội nghị Véc - xây (Versailles) đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã nêu những điều liên quan đến hiến pháp, pháp quyền. Sau đó, năm 1922, trong “Việt Nam yêu cầu ca”, Người khẳng định vai trò của Hiến pháp, pháp luật bằng hai câu thơ: “Bấy xin hiến pháp ban hành/Trăm điều phải có thần linh pháp quyền” (5). Ngày 02/9/1945, mở đầu bản Tuyên ngôn Độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh trân trọng trích Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ năm 1776: “Tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.

Tiếp tục tinh thần thượng tôn “thần linh pháp quyền” cũng như thực hiện Sắc lệnh số 14 ngày 8/9/1945, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao phụ trách việc thành lập Ban soạn thảo Hiến pháp. Chỉ trong một thời gian ngắn, với sự giúp đỡ của các chuyên gia giàu kinh nghiệm, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp và Ban Soạn thảo đã

hoàn thành Dự thảo và trình Quốc hội khóa I thông qua Hiến pháp năm 1946 - luật cơ bản đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Điều thứ 1 của Hiến pháp năm 1946 xác định: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”.

Hiến pháp là một thực thể gắn kết chặt chẽ với chế định dân chủ, bởi vì một xã hội không có Hiến pháp thì người dân không thể được hưởng quyền tự do, dân chủ hay mưu cầu hạnh phúc. Hiến pháp năm 1946 là văn bản pháp luật đầu tiên góp phần quan trọng trong việc đấu tranh xây dựng và bảo vệ chính quyền còn non trẻ, là cơ sở để xây dựng nhà nước dân chủ pháp quyền với nền hành chính vận hành thông suốt từ Trung ương đến địa phương. Nền hành chính dựa trên nền tảng dân chủ đó là nền hành chính vì hạnh phúc của người dân. Với công lao to lớn trong việc làm ra bản Hiến pháp năm 1946, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp góp phần đặt những viên gạch đầu tiên cho nền hành chính vì hạnh phúc của người dân.

Thứ ba, ký ban hành Sắc lệnh số 07 ngày 05/9/1945

Thấu hiểu nỗi cơ cực, lầm than của nhân dân dưới thời thực dân, phong kiến, và rằng người dân chỉ biết đến tự do, hạnh phúc khi họ được cơm no, áo ấm, nên ngay từ những ngày đầu cách mạng thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề xuất những công việc mà Chính phủ phải thực hiện ngay: “1. Làm cho dân có ăn. 2. Làm cho dân có mặc. 3. Làm cho dân có chỗ ở...”; bởi lẽ, “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Một Chính phủ vì dân là một Chính phủ mà từ hoạch định, xây dựng chính sách cho đến thi hành chính sách đều phải xuất phát từ chăm lo cho dân. “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”. Hành động của nền hành chính vì dân đòi hỏi: “Việc gì có lợi cho dân, chúng ta phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân chúng ta phải hết sức tránh”. Là người luôn thấu hiểu và rất linh hoạt trong việc hiện thực hóa quan điểm chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp đã tập trung vào vấn đề cấp bách lúc bấy giờ là chống “giặc đói”, cũng có nghĩa là chăm lo cho đời sống vật chất của người dân - một khía cạnh phản ánh cuộc sống hạnh phúc của nhân dân. Thay mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ông đã ký ban hành Sắc lệnh của Chủ tịch Chính phủ lâm thời số 07 ngày 05/9/1945.

Sắc lệnh số 07 ngày 05/9/1945 đã góp phần tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong việc vận chuyển, buôn bán thóc gạo, chống lại nạn đói cơ, tích trữ lương thực trong bối cảnh nạn đói đang hoành hành dữ dội khi đó. Nhờ sắc lệnh số 07 mà việc buôn bán, chuyên chở thóc gạo ở Bắc Bộ hoàn toàn được tự do, Chính phủ cần thóc gạo sẽ mua thẳng của tư gia. Còn đối với những người có hành vi đầu cơ, tích trữ gạo mà làm ảnh hưởng đến nền kinh tế thì sẽ bị nghiêm phạt theo luật và bị tịch thu gia sản. Việc Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp kịp thời ký ban hành Sắc lệnh số 07 chính là việc làm thiết thực, kịp thời của Chính phủ, phản ánh sinh động một thực tế rằng, nền hành chính dân chủ non trẻ buổi đầu ấy đã luôn biết đặt lợi ích, nhu cầu của người dân Việt Nam lên trên hết, biết vì hạnh phúc của người dân bắt đầu từ những điều dung dị nhất là cơm ăn, áo mặc.

Thứ tư, ký ban hành Sắc lệnh số 17, số 19 và số 20 ngày 08/9/1945

Bên cạnh việc đối phó với “giặc đói”, Chính phủ còn phải quyết liệt đấu tranh với “giặc dốt”. Người dân “no cái bụng” rồi mà vẫn còn “đói cái chữ”, nghĩa là vẫn còn nghèo nàn về đời sống tinh thần thì chưa thể có được niềm hạnh phúc thực sự. Ngày trong buổi họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 03/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra sáu việc cấp bách, trong đó, việc chống nạn mù chữ xếp thứ hai, chỉ sau nạn đói. Người nói: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy, tôi đề nghị mở một chiến dịch chống nạn mù chữ”. Để chăm lo cho hạnh phúc lâu dài của nhân dân thì nhất thiết phải lo xóa nạn mù chữ. Thay mặt Chủ tịch Chính phủ lâm thời, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp đã ký ban hành Sắc lệnh số 17 ngày 08/9/1945. Sắc lệnh số 17 thực sự là “cú hích” mạnh mẽ làm bùng lên phong trào “Bình dân học vụ” diễn ra rộng khắp từ thành thị đến nông thôn; những lớp học chữ mọc lên khắp mọi nơi, người biết chữ làm giáo viên không lương, người dân đi học để thoát cảnh không thể viết tên mình.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp cũng đã ký ban hành Sắc lệnh số 19 ngày 08/9/1945 với nội dung gồm 03 khoản, trong đó, khoản II quy định: “Trong hạn sáu tháng, làng nào và đô thị nào cũng đã phải là một lớp học dạy được ít nhất là ba mươi người”. Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp còn ký ban hành Sắc lệnh số 20 về việc thiết lập những lớp học bình dân buổi tối cho nông dân và thợ thuyền; trong đó quy định “bắt buộc học chữ quốc ngữ và không phải mất tiền cho tất cả mọi người”.

Kết quả của phong trào Bình dân học vụ vượt trên cả sự mong đợi. Theo sách Việt Nam chống nạn thất học của Nhà xuất bản Giáo dục năm 1980, chỉ trong một năm (8/1945 - 8/1946), phong trào Bình dân học vụ đã xóa mù chữ cho hơn 2,5 triệu người, phát triển được gần 96.000 giáo viên, mở được gần 75.000 lớp học. Sau 5 năm (đến 30/6/1950), gần 12,2 triệu người biết chữ; 10 tỉnh với 80 huyện, hơn 1.400 xã và 7.200 thôn được công nhận thanh toán nạn mù chữ.

Có thể khẳng định rằng, Sắc lệnh số 17, Sắc lệnh số 19 và Sắc lệnh số 20 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời ngày 08/9/1945 là những văn bản pháp lý hành chính rất quan trọng, góp phần không nhỏ trong việc thúc đẩy cuộc chiến chống “giặc dốt” thời bấy giờ, đồng thời, đặt nền móng cho việc cải thiện, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Đây cũng là một trong những tiêu chí rất quan trọng của nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, vì hạnh phúc của người dân.

Bằng tài năng xuất chúng, bằng mưu lược tinh thông và trên hết là cái tâm sáng chỉ biết vì nước, vì dân, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp đã đặt những viên gạch đầu tiên xây dựng nền pháp chế hành chính vì dân, chủ động tham mưu cho Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành một loạt các sắc lệnh, văn bản hành chính..., góp phần từng bước đưa công tác tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính đi vào ổn định, nền nếp, có căn cứ pháp lý và dựa trên quy trình hành chính chặt chẽ; dần khẳng định được hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nền hành chính vì hạnh phúc của người dân. Chúng ta có quyền tự hào khẳng định rằng, những cống hiến lớn lao của Bộ Nội vụ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong những ngày tháng đầu tiên không thể nào quên dưới sự lãnh đạo của đồng chí Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp đã đặt nền móng vững chắc cho quá trình xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền vì

hạnh phúc của người dân Việt Nam. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, lịch sử dân tộc và đất nước Việt Nam anh hùng của chúng ta sẽ mãi mãi ghi nhận, tiếp tục kế thừa, phát huy những giá trị của nền hành chính vì hạnh phúc của người dân trên những chặng đường cách mạng tiếp theo.

Tự hào và biết ơn vị Bộ trưởng đầu tiên Võ Nguyên Giáp, Bộ Nội vụ không ngừng phát huy truyền thống vẻ vang của Ngành, góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước vì hạnh phúc của người dân Việt Nam

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch... Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước”.

Một trong những điểm mới lần đầu tiên được nêu trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là vấn đề “quản trị quốc gia”. Đảng ta chủ trương: “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả”. Bên cạnh đó, cùng với quan điểm “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại...; để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc”; đồng thời “Phải có cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước; mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân”.

Từ vai trò của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp với tư cách là người tham gia đặt những viên gạch đầu tiên xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, vì hạnh phúc của nhân dân, kết hợp với chủ trương, đường lối của Đảng ta về xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; từng bước hướng tới nền quản trị quốc gia vì hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, có thể khẳng định rằng, Đảng, Nhà nước rất tin tưởng, giao phó cho ngành Nội vụ nói chung, Bộ Nội vụ nói riêng trọng trách nặng nề - song cũng là sứ mạng thiêng liêng, cao cả là xây dựng, vận hành nhịp nhàng, thông suốt nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, hướng đến mục tiêu tối thượng vì hạnh phúc của nhân dân. Trên hành trình đó, việc tiếp thu, kế thừa, tiếp tục phát huy những di sản về một nền hành chính dân chủ, pháp quyền, vì hạnh phúc của nhân dân Việt Nam mà Cố Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp đã có công xây dựng, bồi đắp chắc chắn sẽ mang lại những giá trị cao đẹp và nhân văn sâu sắc, những bài học hữu ích cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành Nội vụ hiện nay.

Kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 - 25/8/2021) là dịp để chúng ta cùng nhau ôn lại cuộc đời, sự nghiệp và những cống hiến to lớn của Đại tướng với Đất nước, với Dân tộc, với Quân đội nhân dân Việt Nam và với cương vị là Bộ trưởng Bộ Nội vụ đầu tiên - người tham gia đặt nền móng cho việc xây dựng một nền hành chính vì hạnh phúc của nhân dân Việt Nam.

Với tâm nguyện “ôn cố tri tân”, học hỏi các bậc tiền nhân ý chí, nghị lực, những bài học quý, kinh nghiệm hay để vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn sự nghiệp cách mạng của

đất nước trong hiện tại, chúng ta tin tưởng sâu sắc rằng, những di sản tinh thần vô giá mà Cố Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp để lại cho các thế hệ cán bộ, công chức chúng ta hôm nay và muôn đời sau sẽ luôn lan tỏa mạnh mẽ, trở thành động lực thôi thúc mỗi chúng ta nỗ lực vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó!

Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Nguồn: moha.gov.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: HƯỚNG TỚI SỐ HÓA 100% HỒ SƠ

Giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, giảm thời gian còn tối đa 15 phút/lượt giao dịch vào năm 2025... là những mục tiêu cụ thể của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành Kế hoạch số 2402/KH-BHXH triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Kế hoạch nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ trong công tác giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

Kế hoạch đặt ra 3 mục tiêu cụ thể đến năm 2025, cụ thể: 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, trừ trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở; 100% hồ sơ, giấy tờ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống còn tối đa 15 phút/lượt giao dịch vào năm 2025.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và việc phối hợp giữa các đơn vị nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ Đề án, tập trung vào các nội dung sau.

Thứ nhất, xây dựng kế hoạch và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025.

Thứ hai, tổ chức việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành đảm bảo đúng các quy định của pháp luật, nhiệm vụ của Đề án và quy định của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Thứ ba, thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ đơn giản hóa thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trên môi trường điện tử và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thứ tư, thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam với Trung tâm Thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thứ năm, gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính với quá trình tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác.

Nguồn: baochinhpvu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư: 7 nhóm hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số trong cơ sở sản xuất kinh doanh**

Dự thảo Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh (Chương trình) giai đoạn 2021 - 2025 đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến góp ý.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, mục đích của Chương trình nhằm thúc đẩy chuyển đổi số thông qua chuyển đổi nhận thức, tầm nhìn, chiến lược của doanh nghiệp; hỗ trợ số hóa các hoạt động kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình công nghệ, sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

Mục tiêu đến năm 2025, 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tối thiểu 500.000 cơ sở sản xuất kinh doanh được nhận các hỗ trợ từ Chương trình như sử dụng công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, tham gia các gói ứng dụng giải pháp công nghệ chuyển đổi số. Tối thiểu 800 doanh nghiệp, 100 hợp tác xã và 4.000 hộ kinh doanh được hỗ trợ là các thành công điển hình trong chuyển đổi số, ưu tiên trong một số lĩnh vực sản xuất, chế biến, chế tạo, nông nghiệp, du lịch.

Đồng thời, Chương trình sẽ thiết lập Mạng lưới chuyên gia gồm tối thiểu 500 tổ chức, cá nhân tư vấn thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Bản đồ hóa và công bố cơ sở dữ liệu gồm tối thiểu 100 giải pháp công nghệ chuyển đổi số cho các cơ sở sản xuất kinh doanh.

Chương trình dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025 trên phạm vi toàn quốc. Đối tượng của Chương trình là các cơ sở sản xuất kinh doanh gồm doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Các cơ quan, tổ chức thực hiện Chương trình là các cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ, các hội, hiệp hội triển khai hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho các cơ sở sản xuất kinh doanh theo Chương trình và các bên cung cấp sản phẩm, dịch vụ chuyển đổi số là các doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ, giải pháp công nghệ chuyển đổi số cho các cơ sở sản xuất kinh doanh.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, dự thảo Chương trình đề xuất 7 nhóm hoạt động dự kiến triển khai:

Thứ nhất, xây dựng các tài liệu, công cụ hướng dẫn chuyển đổi số và môi trường số triển khai Chương trình. Theo đó, phát triển, vận hành Cổng thông tin, ứng dụng điện thoại thông minh của Chương trình nhằm tạo môi trường số triển khai các hoạt động, tăng cường tương tác giữa các đối tượng của Chương trình trên môi trường số; xây dựng các tài liệu, công cụ hướng dẫn dùng chung.

Thứ hai, hình thành và tổ chức điều phối mạng lưới chuyên gia tư vấn về chuyển đổi số cho các cơ sở sản xuất kinh doanh: Nâng cao năng lực của các chuyên gia tư vấn chuyển đổi số theo các tiêu chuẩn, xu hướng thế giới; từ đó kết nối các chuyên gia với các cơ sở sản xuất kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi số.

Thứ ba, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi số cho các cơ sở sản xuất kinh doanh: Xây dựng và tổ chức triển khai các khóa đào tạo, đặc biệt các bài giảng trực tuyến mở trên môi trường số; hỗ trợ đào tạo tại cơ sở sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

Thứ tư, hỗ trợ tư vấn chuyển đổi số cho các cơ sở sản xuất kinh doanh: Chương trình đánh giá, lựa chọn những cơ sở sản xuất kinh doanh có đủ năng lực, cam kết chuyển đổi số để hỗ trợ tư vấn xây dựng lộ trình chuyển đổi số và hỗ trợ tối đa 50% chi phí hợp đồng tư vấn chiến lược, tư vấn triển khai khi sử dụng dịch vụ tư vấn của mạng lưới chuyên gia.

Thứ năm, hỗ trợ ứng dụng giải pháp công nghệ chuyển đổi số cho các cơ sở sản xuất kinh doanh: Xây dựng các gói hỗ trợ, bao gồm các chỉ dẫn giải pháp công nghệ cho các nhóm đối tượng khác nhau chia theo quy mô, giai đoạn phát triển kinh doanh và theo lĩnh vực, ngành nghề. Các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia được hỗ trợ tối đa 50% chi phí ứng dụng các giải pháp trên nền tảng số.

Thứ sáu, hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp phát triển giải pháp, nền tảng chuyển đổi số, gồm xây dựng tiêu chí, tổ chức đánh giá, lựa chọn các giải pháp chuyển đổi số và kết nối với các cơ sở sản xuất kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi số.

Thứ bảy, triển khai các hoạt động truyền thông cho Chương trình để tạo sự lan tỏa và kết nối. Kinh phí thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước trung ương và địa phương (vốn chi thường xuyên) và kinh phí đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia Chương trình.

* Bộ Y tế: Đơn vị sự nghiệp y tế được xếp theo 5 hạng

Bộ Y tế đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

Dự thảo Thông tư này quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế gồm: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; các đơn vị dự phòng; các đơn vị kiểm nghiệm, kiểm định; trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; không áp dụng đối với các trung tâm pháp y; trung tâm giám định y khoa; trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe.

Các cơ sở y tế tư nhân được áp dụng các tiêu chuẩn xếp hạng theo quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này để xếp hạng đơn vị.

Dự thảo nêu rõ các đơn vị sự nghiệp y tế gồm 5 hạng: Hạng đặc biệt, hạng một, hạng hai, hạng ba, hạng bốn. Trong đó, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xếp theo 5 hạng: Hạng đặc biệt, hạng một, hạng hai, hạng ba, hạng bốn. Còn các đơn vị dự phòng; các đơn vị kiểm nghiệm, kiểm định và trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương xếp theo 4 hạng: Hạng một, hạng hai, hạng ba, hạng bốn.

Dự thảo đề xuất 5 nhóm tiêu chuẩn xếp hạng gồm: Nhóm tiêu chuẩn về vị trí, chức năng, nhiệm vụ (10 điểm); nhóm tiêu chuẩn về quy mô và nội dung hoạt động (15 điểm); nhóm tiêu chuẩn về nhân lực (20 điểm); nhóm tiêu chuẩn về chuyên môn (40 điểm); nhóm tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị (15 điểm). Các tiêu chuẩn cụ thể và mức điểm được quy định tại các phụ lục ban hành kèm theo Thông tư.

Căn cứ vào mức điểm, đơn vị sự nghiệp y tế được xếp theo các hạng. Cụ thể, hạng đặc biệt: Là đơn vị hạng I đạt 100 điểm và các tiêu chuẩn của hạng đặc biệt; hạng I: Từ 90 đến 100 điểm; hạng II: Từ 70 đến dưới 90 điểm; hạng III: Từ 50 đến dưới 70 điểm; hạng IV: Dưới 50 điểm.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ nguyên tắc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế. Cụ thể, phải tính điểm theo từng tiêu chuẩn cụ thể trong bảng điểm ban hành kèm theo Thông tư, không vận dụng điểm trung gian; không tính điểm khi các thông số chưa hoàn chỉnh.

Xem xét hồ sơ đề nghị xếp hạng căn cứ các tài liệu, số liệu thống kê minh chứng các tiêu chuẩn và kiểm tra thực tế tại đơn vị (lấy số liệu của 2 năm trước liền kề năm đề nghị xếp hạng và các tài liệu kế hoạch thực hiện của năm đề nghị xếp hạng; minh chứng tiêu chí đề tài nghiên cứu khoa học lấy số liệu trong thời gian giữ hạng đơn vị).

Thời gian xếp hạng có giá trị trong 5 năm (60 tháng), kể từ ngày quyết định xếp hạng có hiệu lực. Trước khi hết thời hạn xếp hạng, đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xếp hạng đơn vị.

* Bộ Tài chính: Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân về dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thay thế Thông tư số 220/2015/TTLT-BTC-BNV.

Dự thảo nêu rõ Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; nợ chính quyền địa phương, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND cấp tỉnh theo thẩm quyền, đồng thời chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Theo dự thảo, Sở Tài chính thực hiện 18 nhiệm vụ và quyền hạn, gồm:

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; dự thảo kế hoạch phát triển, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực tài chính trong phạm vi quản lý của Sở...

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công về lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực tài chính; công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, phương án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

4. Về quản lý ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước: Tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế hoạch tài chính 5 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh hàng năm; điều chỉnh kế hoạch tài chính 5 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết.

5. Về quản lý tài sản công tại địa phương: Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

6. Quản lý nhà nước về tài chính theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước do cơ quan có thẩm quyền ở địa phương thành lập theo quy định của pháp luật.

7. Về quản lý tài chính doanh nghiệp: Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán của các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

8. Về quản lý giá và thẩm định giá: Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Sở

Tài chính; thẩm định phương án giá theo đề nghị của Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh; tổ chức hiệp thương giá theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý nợ chính quyền địa phương: Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí các nguồn vốn hợp pháp để trả nợ các khoản vay của ngân sách cấp tỉnh; thực hiện trả các khoản nợ thuộc nghĩa vụ nợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đầy đủ, đúng hạn.

10. Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức thực hiện đúng chế độ kê khai, cấp, đăng ký, sử dụng mã số đơn vị quan hệ ngân sách và triển khai các công việc khác được phân công theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, lưu trữ phục vụ công tác quản lý tài chính, quản lý giá, quản lý tài sản và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

12. Thực hiện công tác thanh tra tài chính theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

13. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Thanh tra, Văn phòng, Chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực tài chính theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính được giao theo quy định và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

16. Cấp phát, thanh toán kinh phí cho các đơn vị tổ chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Dự thảo bỏ nội dung liên quan đến quy định về tổ chức, biên chế vì theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP thì Bộ Nội vụ và các bộ quản lý ngành không có nhiệm vụ hướng dẫn về nội dung này.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và các tiêu chí quy định tại Nghị định này để quyết định cơ cấu tổ chức, số lượng Phó Giám đốc của Sở Tài chính.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông: Điều kiện thành lập, sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực thông tin và truyền thông**

Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân đối với dự thảo Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Dự thảo Thông tư này quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, bao gồm báo chí, xuất bản, in, phát hành, thông tin điện tử, thông tin cơ sở, bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông).

Về điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo nêu rõ: Việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, ngoài việc đáp ứng các điều kiện thành lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP còn phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Báo chí và Luật Xuất bản.

Điều kiện sáp nhập đơn vị sự nghiệp công lập như sau: Đơn vị sự nghiệp công lập bị sáp nhập khi không đáp ứng một trong các tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý để phù hợp với quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc để đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đơn vị sự nghiệp công lập nhận sáp nhập phải có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được bổ sung thêm từ đơn vị bị sáp nhập, hoặc có lĩnh vực hoạt động tương đồng với đơn vị bị sáp nhập; có năng lực tiếp nhận toàn bộ, hoặc một phần nhân lực, tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các đơn vị sáp nhập; có phương án tiếp tục hoạt động với chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp kiện toàn đơn vị bảo đảm chất lượng, hiệu quả được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đơn vị sự nghiệp công lập sau sáp nhập phải bảo đảm mức độ tự chủ về tài chính không thấp hơn mức độ tự chủ về tài chính cao nhất của các tổ chức thực hiện sáp nhập tại thời điểm bắt đầu tiến hành hoạt động sáp nhập.

Về điều kiện hợp nhất đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo quy định, đơn vị sự nghiệp công lập bị xem xét hợp nhất khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: Không đáp ứng một trong các tiêu chí thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120; có chức năng, nhiệm vụ tương đồng hoặc trùng lặp, chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị khác.

Đối với điều kiện giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, dự thảo nêu rõ: Việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện khi có một trong các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện giải thể sau khi hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có) được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THÀNH PHỐ CẦN THƠ: BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thành ủy Cần Thơ đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về chuyển đổi số TP. Cần Thơ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Thành ủy Cần Thơ xây dựng nghị quyết nhằm thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TP. Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ TP. Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Những năm qua, Thành ủy Cần Thơ đã có nhiều chủ trương, chính sách liên quan đến xây dựng chính quyền điện tử, phát triển đô thị thông minh, một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Qua đó, hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của thành phố được quan tâm đầu tư; hạ tầng viễn thông đã phủ rộng khắp toàn thành phố với tốc độ truy cập cao tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử ngày càng được hoàn thiện mang lại hiệu quả bước đầu, góp phần phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh được triển khai thí điểm và đưa một số dịch vụ đô thị thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung TP. Cần Thơ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo điều kiện cho sự phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong thời gian tới.

Theo nội dung Nghị quyết 02-NQ/TU, TP Cần Thơ xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của thành phố.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 sẽ hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số và tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng số trong xã hội. Trong đó, 80% dịch vụ công trực tuyến

mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Triển khai Trung tâm điều hành đô thị thông minh và một số dịch vụ thông minh thiết yếu, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp...

Định hướng đến năm 2030, phát triển kinh tế số, xã hội số đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tiếp tục triển khai, mở rộng các dịch vụ đô thị thông minh. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp. Trong đó, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

TP. Cần Thơ cũng đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đạt mục tiêu đề ra; nhất là phát triển hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh mạng cho chuyển đổi số; xây dựng cơ chế, chính sách, phát triển nguồn nhân lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số...

Nguồn: baocantho.com.vn

THANH HÓA: PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chuyển đổi số, kinh tế số hiện nay đang là xu thế lớn của toàn cầu. Với sự xuất hiện của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự tái bùng phát của đại dịch COVID-19, nền kinh tế đang chuyển dịch mạnh mẽ sang lĩnh vực này. Theo dự báo của các chuyên gia, chuyển đổi số và thương mại điện tử sẽ tiếp tục phát triển mạnh trong năm 2021 và tạo xung lực mới cho tăng trưởng của nền kinh tế.

Tại tỉnh Thanh Hóa, thương mại điện tử được đánh giá có tốc độ phát triển khá nhanh chóng. Trong đó, các tiêu chuẩn trao đổi, thu thập dữ liệu được ứng dụng trong hầu hết các giao dịch thương mại điện tử. Đã có 70% doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng thư điện tử trong giao dịch và trao đổi thông tin; 50% doanh nghiệp có website riêng, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm; 35% doanh nghiệp tham gia website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; 10% doanh nghiệp ứng dụng phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý và kinh doanh. Các hình thức thanh toán điện tử cũng được các doanh nghiệp triển khai ứng dụng và cập nhật phổ biến.

Nắm bắt nhanh chóng xu hướng này, tại tỉnh Thanh Hóa, một số doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ số cũng đã nhạy bén tiên phong trong việc cập nhật, ứng dụng nhanh các phần thương mại điện tử và khẳng định những ưu việt trong sản xuất, kinh doanh, nhất là chu trình nhập, xuất hàng hóa. Tại Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí Thanh Hóa, từ năm 2018 đến nay, công ty đã đưa vào sử dụng PVOIL Easy - ứng dụng thanh toán mua bán xăng dầu

không dùng tiền mặt, không dùng thẻ tín dụng. Sau gần 3 năm triển khai, hệ thống PVOIL Easy đã được hoàn thiện, tích hợp thêm nhiều tiện ích, nhanh hơn, thuận tiện hơn cho khách hàng. Với việc nghiên cứu và áp dụng PVOIL Easy, ứng dụng công nghệ đọc mã QR trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ khách hàng thanh toán tiền mua xăng dầu không dùng tiền mặt, không dùng thẻ tín dụng. Khách hàng chỉ cần ký hợp đồng với một đơn vị kinh doanh của PVOIL, sau đó có thể mua xăng dầu tại bất kỳ cửa hàng xăng dầu nào của PVOIL và các đối tác liên kết với PVOIL trong toàn quốc và chỉ phải thanh toán vào cuối kỳ cho đơn vị kinh doanh đã ký hợp đồng. Với giải pháp này, cả 3 yếu tố cốt lõi: chất lượng, số lượng hàng hóa, tiền hàng đều được quản lý chặt chẽ và hiệu quả.

Trưởng phòng Quản lý xuất nhập khẩu, Sở Công Thương Nguyễn Xuân Thắng, cho biết: Xác định thương mại điện tử là một trong các lĩnh vực tiên phong của nền kinh tế số, nơi các công nghệ tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được ứng dụng rộng rãi để tăng hiệu quả của chu trình kinh doanh, góp phần hiện đại hóa hệ thống phân phối, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, phát triển thị trường, đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số, thời gian qua, ngành công thương đã tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, như: hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử phù hợp với mô hình, sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tự triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình tiên tiến; cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá marketing hiệu quả trên website. Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm trao đổi, quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng marketing trực tuyến, xây dựng thương hiệu trên môi trường internet phù hợp với các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và tỉnh Thanh Hóa nói riêng, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Xác định tầm quan trọng cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại điện tử thời gian tới, tại Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh Thanh Hóa cũng đã định hướng phát triển mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng, cơ chế chính sách... để tạo nguồn lực cũng như hệ sinh thái cho thương mại điện tử tiếp tục phát triển bền vững. Theo đó, tỉnh Thanh Hóa dự kiến sẽ xây dựng nền tảng thông tin định danh cá nhân và kho dữ liệu số của người dân, doanh nghiệp kết nối với Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, các hệ thống thông tin cung cấp các dịch vụ thiết yếu, như: điện, nước, môi trường đô thị, công chứng,... tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử của người dân, doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước và các giao dịch điện tử khác; hoàn thiện nền tảng thanh toán trực tuyến, mở rộng đa dạng các đối tác thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (học phí, viện phí, phí rác thải,...) và các giao dịch khác (thương mại điện tử, đấu giá tài sản,...); thúc đẩy phát triển thương mại điện tử và logistics trên phạm vi toàn tỉnh. Bên cạnh đó, sẽ xây dựng sàn giao dịch điện tử và phát triển hạ tầng nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử. Đồng thời, phát triển hạ tầng bưu chính số trở thành một bộ phận trong hệ thống logistics về thương mại điện tử; hỗ trợ bán sản phẩm, hàng hóa tiêu

thủ công nghiệp, nông nghiệp nhằm phát triển làng nghề truyền thống và ngành nông nghiệp, để mỗi xã nông thôn mới thành một siêu thị nông sản trực tuyến.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG BÌNH: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Sở Công Thương Quảng Bình vừa được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình giao nhiệm vụ đầu mối tổ chức thực hiện Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh năm 2021, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính...

Sở Công Thương thực hiện Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, chịu trách nhiệm chủ trì triển khai thực hiện các tiêu chí thành phần số thuộc Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành chủ trì thực hiện các tiêu chí thành phần khác thuộc bộ Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Tăng cường tổ chức và phát huy hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại thông qua hoạt động hội chợ, triển lãm, kết nối cung - cầu. Sở Công Thương định kỳ đánh giá hiệu quả, mức độ đạt được của hoạt động xúc tiến thương mại. Chủ trì kiểm soát hiệu quả tình trạng độc quyền trong kinh doanh, tham mưu xây dựng các quy hoạch phát triển ngành công nghiệp, thương mại phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai thực hiện các tiêu chí, nội dung liên quan đến hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra. Đẩy mạnh việc xây dựng và cung cấp dịch vụ liên quan tới công nghệ; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ Quốc gia đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì triển khai thực hiện các tiêu chí- tỷ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp. Tỷ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư nhân và FDI trên tổng số doanh nghiệp cung cấp dịch vụ; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tiêu chí doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính. Sở Kế hoạch và đầu tư, quan tâm chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư, phòng chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình cơ chế hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp, tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh... Triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đến năm 2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Sở Tư pháp chủ trì triển khai thực hiện các tiêu chí doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ tư vấn về pháp luật, thường xuyên tổ chức rà soát văn bản Quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành để kịp thời phát hiện, xử lý những quy định mâu thuẫn,

chồng chéo, quy định không còn phù hợp với thực tiễn, nhất là các quy định của địa phương liên quan đến tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp; nhà đầu tư; tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật qua đó phát hiện những quy định của văn bản cấp trên không còn phù hợp, thiếu tính khả thi để tham mưu cấp có thẩm quyền kiến nghị cơ quan Trung ương xử lý...

Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì triển khai thực hiện các tiêu chí, nội dung liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho lãnh đạo doanh nghiệp, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra; phối hợp với các ngành, trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp; phát triển và liên kết mạng lưới giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực...

Nguồn: doanhniepv.vn

QUẢNG TRỊ: XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC TẦM NHÌN CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NĂM 2030

Dự thảo chiến lược chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 xác định nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số, người dân là trung tâm của chuyển đổi số, thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã có cuộc họp bàn xây dựng Dự thảo chiến lược chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị Hoàng Nam cho biết: “Dự thảo chiến lược chuyển đổi số khẳng định quan điểm chuyển đổi số, hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế, phát triển bền vững địa phương. Xây dựng dự thảo chiến lược chuyển đổi số xác định nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số, người dân là trung tâm của chuyển đổi số, thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số”.

Ông Nam cũng cho hay: “Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả. Bên cạnh đó, vai trò bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số. Xác định vai trò quan trọng của chuyển đổi số, thì cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số”.

Theo Dự thảo về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị: đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu tổng quát nhằm giúp các cơ quan Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp căn cứ để triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Quảng Trị cơ bản chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh. Duy trì và từng bước nâng thứ hạng của tỉnh Quảng Trị trên Bảng xếp hạng đánh giá Chỉ số chuyển đổi số (DTI) hằng năm. Một số ngành, lĩnh vực cần ưu tiên

chuyển đổi số gồm y tế, giáo dục - đào tạo, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, du lịch, tài nguyên và môi trường, năng lượng, tài chính - ngân hàng.

Nguồn: doanhniepvn.vn

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang đặt ra không chỉ thời cơ mà cả những thách thức cho nền giáo dục nói chung, đặc biệt là giáo dục đại học trong bối cảnh toàn cầu hóa. Bài viết đưa ra một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đại học đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

1. Khái quát về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thuật ngữ “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (còn gọi là Cách mạng công nghiệp 4.0) bắt đầu xuất hiện từ thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI, cụ thể được đề cập trong Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao của Chính phủ Đức năm 2012. Giáo sư Klaus Schwab, Chủ tịch Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) cho rằng: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (FIR) là một thuật ngữ bao gồm một loạt các công nghệ tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo các hệ thống vật lý trong không gian ảo(1).

Xét về bản chất, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cuộc cách mạng số hóa, thông qua các công nghệ như internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, tương tác thực tại - ảo, mạng xã hội, điện toán đám mây, di động, phân tích dữ liệu lớn... để di chuyển thế giới thực thành thế giới số. So với các cuộc cách mạng công nghiệp trước đó, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có đặc điểm là tốc độ rất nhanh, quy mô lớn, tích hợp nhiều lĩnh vực, tác động mạnh mẽ, sâu sắc, toàn diện trên nhiều lĩnh vực và có những đặc điểm khác biệt như:

Internet vạn vật: là hệ thống mạng điện tử mới dựa trên công nghệ thông tin và công nghệ truyền thông, không chỉ kết nối con người với vật thể, con người với con người, mà còn kết nối cả vật thể với vật thể, làm cho máy móc có thể giao tiếp với nhau trong môi trường chung đa tầng nấc, đa chiều thông qua việc sử dụng các công cụ hiện đại: website, email, điện thoại thông minh, mạng truyền thông xã hội, thiết bị điện tử, thiết bị số hóa, thiết bị cảm biến siêu cao... Với internet vạn vật, không gian thực và không gian ảo, hệ thống vật thể và hệ thống số giao hòa với nhau ngày càng hữu cơ, làm thay đổi căn bản phương thức tổ chức và vận hành đời sống xã hội cũng như nền sản xuất - dịch vụ - kinh doanh.

Trí tuệ nhân tạo: là công nghệ mô phỏng các quá trình tư duy, nhận thức của con người, trong đó có các quá trình học tập, phân tích, xử lý, lập luận, dịch thuật, sáng tác, dự báo, tự điều chỉnh,... thậm chí mô phỏng được cả một số hành vi của con người với trạng thái tinh thần, cảm xúc, khả năng ứng xử phù hợp với từng hoàn cảnh và tình huống. Trên nền tảng của trí tuệ nhân tạo, các thiết bị tự động sẽ xuất hiện ngày càng nhiều trong quá trình sản xuất vật chất, hoạt động kinh doanh, tác chiến quân sự, an ninh và nhiều loại hình lao động khác cũng như trong đời sống thường ngày của con người.

Công nghệ in 3D (còn được gọi là chế tạo cộng): là công nghệ tạo ra một sản phẩm vật chất bằng công nghệ bồi đắp dần các lớp vật liệu từ một bản vẽ hay một mô hình 3D có trước. Khác

với công nghệ chế tạo truyền thống (còn gọi là chế tạo trừ), đây là mô hình sản xuất mới hết sức linh hoạt theo yêu cầu của xã hội. Quá trình thực hiện được diễn ra khi các yêu cầu và thông số kỹ thuật được chuyển cho các tổ chức mẹ, khâu chế tạo sản phẩm sẽ được các công ty con thực hiện tại chỗ nhờ hệ thống máy tính dữ liệu lớn kết nối đa chiều. Đây chính là khởi điểm cho việc hình thành các công xưởng, nhà máy thông minh. Với công nghệ này, cùng với các nhà máy thông minh, lợi thế cạnh tranh sẽ chuyển dịch từ chi phí, quy mô đầu tư... sang các yếu tố khác như ý tưởng thiết kế, chức năng riêng biệt của chuỗi ứng dụng, dịch vụ...

Công nghệ sinh học hiện đại: với hạt nhân là công nghệ gen, hay công nghệ di truyền đã phát triển ở tầm cao của lực lượng sản xuất trực tiếp. Công nghệ này nghiên cứu cấu trúc gen, điều chỉnh và biến đổi gen, tách, tổng hợp và chuyển các gen mong muốn vào các tế bào sinh vật chủ mới tạo ra các cơ chế mới (thực vật, động vật, vi sinh vật) mang đặc tính mới. Ngoài ra, công nghệ sinh học hiện đại còn bao gồm công nghệ tế bào, công nghệ enzym và protein, công nghệ vi sinh vật, công nghệ lên men, công nghệ môi trường... Đây là tiền đề cho hàng loạt chuyển biến bước ngoặt trong nông nghiệp, y tế, dược phẩm, chống tội phạm...

Với những đặc điểm như trên, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những cơ hội và triển vọng, đồng thời đặt ra những thách thức và yêu cầu mới đối với nguồn nhân lực trong hiện tại và tương lai. Cụ thể, nguồn nhân lực trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phải có đầy đủ các yếu tố: khả năng thích ứng nhanh nhất với môi trường lao động và với tiến bộ khoa học công nghệ mới, với năng lực chuyên môn và trình độ nghiệp vụ cao; có ý chí vượt khó, bền bỉ trong công việc, có đạo đức nghề nghiệp thể hiện qua tinh thần kỷ luật, ý thức trách nhiệm, tinh thần dân chủ, hợp tác và ý thức vì cộng đồng; có kỹ năng làm việc nhóm, khả năng thay đổi, thích ứng nhanh, hội nhập cao, có sáng kiến đột phá, sáng tạo trong công việc; có năng lực thực tế tạo nên kết quả cao và vượt trội trong công việc, có năng lực cạnh tranh.

2. Những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ giảng viên đại học ở Việt Nam trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhiều quốc gia ngày càng nhận thức rõ xã hội muốn tiến bộ thì phải dựa vào sức mạnh của tri thức, được bắt nguồn từ việc khai thác tiềm năng sáng tạo vô tận của con người. Vì vậy, việc phát huy nguồn lực của con người là nhân tố cơ bản của sự phát triển nhanh, bền vững. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Đảng ta khẳng định: “Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ”(2). Để hiện thực hóa chủ trương của Đảng, cần phải phát triển toàn diện, hiện đại nền giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học. Bởi vì, giáo dục đại học là bậc học cao nhất, là giai đoạn cuối cùng của quá trình học tập theo trường lớp, nhưng lại đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp đổi mới và cải cách hệ thống giáo dục của mỗi quốc gia. Nhiệm vụ quan trọng này đòi hỏi đội ngũ giảng viên đại học ở Việt Nam cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản như sau:

Thứ nhất, đội ngũ giảng viên đại học cần có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết sâu rộng trên nhiều lĩnh vực.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, vốn liên tục thay đổi trong môi trường lao động mới. Do đó, danh mục ngành, nghề đào tạo sẽ phải điều chỉnh, cập nhật liên tục, từ đó hàng loạt ngành, chuyên ngành cũ sẽ mất đi và thay vào đó là cơ hội cho sự phát triển của những ngành, chuyên ngành đào tạo mới, đặc biệt là liên quan đến sự tương tác giữa con người và máy móc. Vì vậy, các trường đại học sẽ phải chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình chỉ đào tạo “những gì thị trường cần”, những nội dung của các môn học cơ bản sẽ phải được rút ngắn và thay thế vào đó là những nội dung cần thiết để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và giúp người học thực hiện được phương châm “học tập suốt đời”. Bên cạnh đó, giáo dục phải giúp người học phát triển về năng lực, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo để thích ứng trong môi trường làm việc thường xuyên thay đổi.

Thứ hai, đội ngũ giảng viên đại học phải có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi mọi hoạt động của nhà trường.

Nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các trường đại học phải thay đổi các hoạt động đào tạo như đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, quản lý sinh viên, phương pháp kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra, với sự ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Nhà trường không chỉ đào tạo trực tiếp mà còn đào tạo trực tuyến, giảng viên không cần đứng lớp, người học sẽ được hướng dẫn học qua mạng internet; sinh viên có cơ hội để tiếp cận, tích lũy, chất lọc những kiến thức phù hợp với bản thân và công việc. Hiện nay, việc liên kết giữa cơ sở đào tạo với các tổ chức, doanh nghiệp là yêu cầu tất yếu để phân chia các nguồn lực chung, làm cho các nguồn lực được sử dụng với hiệu quả cao nhất. Điều này sẽ tác động đến việc bố trí cán bộ quản lý và đội ngũ giảng viên của các trường. Nếu như giảng viên hầu hết ở các trường đại học đang giảng dạy bằng máy chiếu, video, chia sẻ tài liệu trên mạng, thì trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tất cả dữ liệu của người học từ mã số, điểm số, thông tin cá nhân đều được số hóa. Giảng viên thay vì tập trung cung cấp cho người học các kiến thức, kỹ năng trên lớp, phải định hướng cho sinh viên biết cách học tập sao cho thích hợp với nhu cầu, khả năng của mình, cách tư duy và xử lý các tình huống trong cuộc sống, qua đó hình thành năng lực tiếp cận và giải quyết vấn đề. Bên cạnh đó, giảng viên phải là người hướng dẫn, điều phối, tổ chức hoạt động và đánh giá kết quả học tập, sáng tạo của sinh viên.

Thứ ba, đội ngũ giảng viên đại học phải giỏi về ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

Ngày nay, môi trường giáo dục không chỉ diễn ra trong phạm vi nhà trường mà mở rộng ra phạm vi toàn cầu. Người học có thể chủ động nghiên cứu tài liệu cũng như tương tác với giảng viên ở mọi thời điểm bằng máy tính hoặc điện thoại thông minh. Công nghệ thực tế tăng cường/thực tế ảo (AR/VR) được sử dụng rộng rãi, giúp người học trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học giáo dục trên thế giới, hiện nay có khoảng hơn 200 công cụ hỗ trợ có thể áp dụng vào quá trình giảng dạy và nghiên cứu. Đồng thời, nhờ ứng dụng các công nghệ AI, Big Data và IoT, lãnh đạo nhà trường, giảng viên có thể thu thập dữ liệu, phân tích và đánh giá chính xác về người học; theo dõi quá trình học tập tại nhà, kiểm tra mức độ hoàn thành bài tập và thông báo kết quả học tập tới sinh viên cũng

như gia đình. Tuy nhiên, không ít giảng viên chưa hiểu và sử dụng được những công cụ mới này trong thực tiễn, hiệu quả giảng dạy vì vậy không cao. Do đó, để có thể cập nhật những kiến thức hiện đại mang tính toàn cầu, cũng như ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giảng viên phải giỏi về ngoại ngữ và công nghệ thông tin, làm chủ công nghệ và tạo ra sự tự do, sáng tạo trong công tác đào tạo.

3. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, đặc biệt là sự nghiệp đổi mới nền giáo dục của Việt Nam trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cần thực hiện những giải pháp sau để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đại học:

Thứ nhất, đội ngũ giảng viên đại học cần phải được bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn bằng những biện pháp như tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, sử dụng công nghệ thông tin phục vụ dạy học, ứng dụng các hình thức tiên tiến vào công tác bồi dưỡng giảng viên, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng theo hướng nghiên cứu và nâng cao trình độ ngoại ngữ. Cụ thể: bồi dưỡng cho giảng viên chủ động tham gia các hình thức đào tạo tiên tiến, đào tạo trực tuyến, để vừa nâng cao trình độ, vừa tiếp cận các mô hình dạy học mới, qua đó giúp họ bổ sung kiến thức, đa dạng hóa các hình thức giảng dạy. Trong thời gian tới, các mô hình giảng dạy trực tuyến sẽ được ứng dụng trong đào tạo đại học, như E-learning; B-learning; hội thảo truyền hình. Đồng thời, cần nhân rộng mô hình liên kết giữa nhà trường - nhà quản lý - nhà doanh nghiệp để trên cơ sở mỗi liên kết đó giảng viên có thể tham gia trực tiếp vào quá trình thực hành và làm việc trong các doanh nghiệp, các doanh nghiệp có thể cử các nhân viên có trình độ tay nghề cao tham gia quá trình đào tạo. Như vậy, giảng viên mới có điều kiện đổi mới, sáng tạo, gắn lý luận với thực tiễn. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh công tác bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên đại học để họ có thể ứng dụng các phương pháp hiện đại vào công tác giảng dạy.

Thứ hai, cần chú trọng phát triển năng lực giảng dạy, bao gồm những nội dung cụ thể như xây dựng chương trình giảng dạy ở cấp độ môn học; xác định mục tiêu học tập của môn học và từng đơn vị học tập của sinh viên; xác định những nội dung phù hợp để đạt tới các mục tiêu đã đề ra; xác định các phương pháp học tập và giảng dạy phù hợp nhằm chuyển tải được nội dung và đạt tới mục tiêu; xác định các phương pháp đánh giá phù hợp để động viên người học, đánh giá đúng trình độ của người học. Nâng cao năng lực sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, phù hợp với chuyên môn của bản thân như: giảng dạy bằng tình huống, thảo luận nhóm, khám phá, mô phỏng, dự án... Rèn luyện các năng lực truyền đạt; năng lực giải quyết vấn đề và ra quyết định; năng lực quản lý xung đột và đàm phán; năng lực không ngừng học tập và phát triển bản thân; năng lực sử dụng các thiết bị, phương tiện hiện đại trong giảng dạy (quản lý tài nguyên, dữ liệu trên internet, sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ mới phục vụ quá trình dạy học...).

Thứ ba, từng bước hoàn thiện những tiêu chuẩn về đạo đức nhà giáo và thường xuyên trau dồi phẩm chất chính trị. Mỗi giảng viên phải tự học tập và rèn luyện để có năng lực chuyên

môn cao, nắm bắt được những thành tựu mới của khoa học công nghệ để kịp thời ứng dụng vào công tác giảng dạy; có khả năng sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ, mà chủ yếu và quan trọng nhất là tiếng Anh; có năng lực nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Đồng thời, các cơ quan chức năng cần xây dựng và hoàn thiện bộ tiêu chí về năng lực riêng biệt cho đội ngũ giảng viên đại học. Trên cơ sở đó, các cơ sở đào tạo đại học xây dựng chiến lược phát triển đối với đội ngũ giảng viên cho phù hợp với nhu cầu của đơn vị thông qua nhiều hình thức đào tạo.

Trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra trên nhiều lĩnh vực và để đáp ứng được yêu cầu đặt ra, giáo dục đại học ở Việt Nam cần phải nhanh chóng thay đổi phương thức đào tạo cho phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới theo sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ thông tin. Một trong những nhân tố chủ yếu quyết định sự thành công của giáo dục đại học là đội ngũ giảng viên. Vì vậy, mỗi giảng viên cần quyết tâm và kiên trì, nỗ lực hết mình, trước hết cần chủ động tìm hiểu và ứng dụng những thành tựu của khoa học - công nghệ vào việc nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy, từ đó góp phần đào tạo được nguồn nhân lực có số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra hiện nay.

TS. Phạm Thị Thu Hương, Đại học Công nghiệp Hà Nội

Nguồn: tcnn.vn

Tài liệu tham khảo:

(1) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư - thời cơ và thách thức đối với Việt Nam, Nxb Lý luận Chính trị, H.2017, tr.12.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.106.

NGƯỜI DÂN LÀ TRUNG TÂM TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Dịch COVID-19 đã tác động làm thay đổi nhiều hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là chuyển đổi số đã thể hiện rõ vai trò giữ mạch hoạt động của xã hội khi giãn cách. Sau nhiều năm tích cực triển khai chuyển đổi số, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã có những bước tiến mạnh mẽ trong tiếp cận và cung cấp dịch vụ tới người dân. Đây tiếp tục là nhiệm vụ ngành Bảo hiểm Xã hội hướng tới với mục tiêu lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Nền tảng sẵn sàng

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Lê Nguyên Bồng cho biết, trong định hướng chuyển đổi số, 2 nhiệm vụ trọng tâm được xác định là xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số. Với xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã rà soát, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định tại Nghị định số 43/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng phối hợp cùng các Bộ, ngành liên quan để đồng bộ, hoàn thiện cơ sở dữ liệu. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin của Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng phối hợp với Bộ Công an hoàn thiện quy chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm và Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Tới nay, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã triển khai xác thực thông tin người dân đăng ký tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan Bảo hiểm Xã hội với Cơ sở dữ liệu dân cư.

Với phát triển ứng dụng VssID, theo ông Bồng, từ khi ra mắt (tháng 11/2020) tới nay, ứng dụng liên tục được cải tiến, nâng cấp. Hiện ứng dụng đã được tích hợp nhiều tính năng, tiện ích phục vụ người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Ứng dụng VssID đã cung cấp các dịch vụ như: Thông tin thẻ bảo hiểm y tế, sử dụng hình ảnh thẻ trên ứng dụng thay thẻ bảo hiểm y tế giấy trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; Cung cấp thông tin tham gia, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; Lịch sử khám chữa bệnh bảo hiểm y tế của người tham gia; Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế do hỏng, mất; Thay đổi hình thức lĩnh, người hưởng, chuyên địa bàn hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội; Cung cấp một số dịch vụ công, đăng ký tài khoản cho con dưới 18 tuổi... Ngoài ra, ứng dụng này còn cung cấp các thông tin tra cứu, thông tin cần biết khác cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp...

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Từ những nền tảng đã đạt được, lãnh đạo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đặt mục tiêu cho thời gian tới là nhanh chóng hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Đây là dữ liệu

nguồn cho đẩy mạnh thực hiện các tiện ích, dịch vụ công trên ứng dụng VssID, triển khai trí tuệ nhân tạo trong quản lý và phục vụ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Về kế hoạch triển khai trong thời gian tới, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cho hay, sẽ tiếp tục chuyển đổi số để nâng cao công tác phục vụ, hỗ trợ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ngày càng tốt hơn. Các mục tiêu được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác định trong nhiệm vụ này như: Tiếp tục tái cấu trúc lại thủ tục hành chính và dịch vụ công phù hợp với xu thế chuyển đổi số và Cơ sở dữ liệu của Ngành; triển khai 100% dịch vụ công trên ứng dụng VssID; tối ưu hóa trải nghiệm người dùng trên ứng dụng và Cổng dịch vụ công của Ngành; số hoá đầy đủ kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, ngành Bảo hiểm Xã hội cũng tiếp tục mở rộng danh mục dữ liệu mở để phát triển Chính phủ số; hoàn thiện Cổng dịch vụ công theo kiến trúc Chính phủ điện tử mới; nghiên cứu mở tổng đài tư vấn, hỗ trợ 24/7; tiếp tục nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích, xử lý dữ liệu; triển khai hệ thống quản lý rủi ro...

Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh cho biết, những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin của ngành đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đặt nền tảng quan trọng, vững chắc cho việc chuyển đổi số. Qua đó góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số của quốc gia. Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm ngày càng hoàn thiện, đồng bộ, sẵn sàng liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác. Các phần mềm, ứng dụng của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam không ngừng được nâng cấp, kết nối liên thông, mang lại nhiều lợi ích cho người tham gia, thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

“Theo đánh giá của các tổ chức trong và ngoài nước, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là một trong những đơn vị đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, nếu chủ quan, không bước tiếp, bước nhanh ngành sẽ tụt lùi, nhất là trong xu thế, yêu cầu chuyển đổi số mạnh mẽ của toàn xã hội hiện nay”, ông Mạnh nói.

Lãnh đạo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã yêu cầu các đơn vị trực thuộc tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, bổ sung, cụ thể hoá nhiệm vụ của từng đơn vị trong công tác chuyển đổi số. Bảo hiểm xã hội cũng hoàn thiện phần mềm, ứng dụng, dữ liệu cần tăng cường phối hợp với các bộ ngành liên quan; Cần lộ trình, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, lấy người dân, người lao động, người sử dụng lao động làm trung tâm. Bên cạnh đó, hệ thống bảo hiểm xã hội cần đặc biệt quan tâm đến bảo mật, an toàn thông tin khi Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm ngày càng lớn và có tính thiết yếu với mỗi người dân, người lao động.

Hiện, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã hoàn thành việc cung cấp 100% dịch vụ công mức độ 4 của ngành, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Dịch vụ công của ngành Bảo hiểm Xã hội còn được cung cấp qua dịch vụ bưu chính công ích; cung cấp giao dịch điện tử; dịch vụ công thanh toán qua các ngân hàng (đã có 5 dịch vụ công của Bảo hiểm Xã hội được cung cấp trên ứng dụng VssID).

Nguồn: tienphong.vn

BỘ NỘI VỤ: HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ VÀ PHÒNG NỘI VỤ

Ngày 12/8, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 05/2021/TT-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh) và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (cấp huyện).

Theo đó, Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thanh niên; thi đua, khen thưởng.

Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

Sở Nội vụ có 28 nhiệm vụ và quyền hạn. Trong đó, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo ngành, lĩnh vực Nội vụ đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị của địa phương theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ; quyết định bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao...

Phòng Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức,

viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thanh niên; thi đua, khen thưởng.

Phòng Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ.

Phòng Nội vụ có 24 nhiệm vụ và quyền hạn. Trong đó, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện; ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo ngành, lĩnh vực nội vụ đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Đảng và của pháp luật.

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao...

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang thực hiện thí điểm hợp nhất Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ với cơ quan tham mưu của Đảng có chức năng, nhiệm vụ tương đồng theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng kết theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2021.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KINH PHÍ NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Ngày 29/7/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 64/2021/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo Thông tư, nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa gồm: Nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; nguồn kinh phí tài trợ, hỗ

trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật; nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Thông tư nêu rõ về nội dung và mức chi chung phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đối với các nội dung chi đã có chế độ, tiêu chuẩn thì định mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, gồm: Kinh phí tổ chức các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết; hội nghị tập huấn; công tác phí trong nước; đi công tác nước ngoài; chi dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại; chi làm đêm, thêm giờ phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; chi hoạt động kiểm tra, giám sát.

Ngoài các nội dung chi nêu trên, Thông tư này quy định một số nội dung và mức chi cụ thể như sau:

Chi hoạt động cung cấp thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa để đăng tải trên các phương tiện truyền thông, mức chi cụ thể gồm:

Chi biên soạn sách, tài liệu: Thực hiện theo quy định về chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Chi sản xuất, phát hành, phát sóng các chương trình thu hình, thu thanh; các nội dung chi khác liên quan đến hoạt động cung cấp thông tin: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.

Đối với chi tổ chức đối thoại, diễn đàn tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chi mua các ấn phẩm, sách, tài liệu tuyên truyền phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Chi khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Chi thực hiện chương trình: Các cơ quan được giao thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa căn cứ chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các chế độ, định mức chi đã được quy định để thực hiện.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2021.

Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: GIẢM 43,5% CHI PHÍ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký ban hành Quyết định số 1089/QĐ-BKHĐT thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Theo đó, phạm vi rà soát là các quy định có liên quan tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

Đáng chú ý, phương án đặt mục tiêu: Tổng hợp lợi ích từ giản hóa nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ giúp tiết kiệm hơn 405 triệu đồng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (giảm từ gần 927 triệu đồng xuống còn hơn 521 triệu đồng), với tỷ lệ cắt giảm chi phí là 43,75%.

Về nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nội dung rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa bao gồm: Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn (cấp Bộ và cấp tỉnh); thủ tục đăng ký vào mạng lưới tư vấn viên; thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp.

Đối với nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nội dung rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính gồm: Thủ tục cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thủ tục về nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, nhiệm vụ được hỗ trợ; thủ tục giải ngân khoản vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

Tổng hợp lợi ích của phương án đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giúp giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính từ hơn 2,013 tỷ đồng xuống còn hơn 1,577 tỷ đồng, giúp tiết kiệm được gần 439 triệu đồng, tỷ lệ cắt giảm chi phí là 21,75%.

Nội dung đơn giản hóa của cả hai nhóm thủ tục hành chính bao gồm: Quy định về thành phần hồ sơ và quy định về xử lý đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp.

Nguồn: nangluccanhtranh.chinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Quyết định ông Nguyễn Thành Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Phó Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 - 2026; điều động, phân công giữ chức Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.

Quyết định bổ nhiệm ông Lê Hải Bình, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban chuyên trách Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Thông tin đối ngoại và Hợp tác quốc tế, Ban Tuyên giáo Trung ương giữ chức Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm Phó Trưởng ban Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Đại tá Đỗ Xuân Tiệp, Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Bộ Công an.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Sang, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương:

Ông Phạm Tất Thắng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Dân vận Trung ương làm Ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương thay ông Nguyễn Hồng Lĩnh nhận nhiệm vụ mới.

Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng ban gồm: Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên (Phó Trưởng ban Thường trực); ông Cao Xuân Thành, Trợ lý đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, nguyên Thủ tướng Chính phủ; Thứ trưởng Bộ Công Thương Đặng Hoàng An; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng; Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp Hồ Sỹ Hùng.

Các Ủy viên gồm: Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Cao Lục; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Võ Thành Thống; Thứ trưởng Bộ Tài chính Tạ Anh Tuấn; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Võ Tuấn Nhân; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Hoàng Hiệp; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Công Tạc; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú; Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam Dương Quang Thành; Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Hoàng Quốc Vượng; Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam Lê Minh Chuẩn; mời một Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội tham gia Ban Chỉ đạo.

*** Bộ Ngoại giao:**

Bà Lê Thị Thu Hằng, Vụ trưởng Vụ Thông tin Báo chí được bổ nhiệm giữ chức vụ Trợ lý Bộ trưởng kiêm Vụ trưởng Vụ Thông tin Báo chí.

Bà Nguyễn Minh Hằng, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Trợ lý Bộ trưởng kiêm Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế.

Ông Đỗ Hùng Việt, Vụ trưởng Vụ các Tổ chức quốc tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Trợ lý Bộ trưởng kiêm Vụ trưởng Vụ các Tổ chức quốc tế.

Ông Vũ Hồ, Vụ trưởng Vụ ASEAN được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng SOM ASEAN.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Lê Xuân Lộc, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/8/2021.

Ông Phạm Vũ Thắng, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/8/2021.

Ông Chu Xuân Ngọc, Kiểm tra viên cao cấp, Phó Chánh Thanh tra được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/8/2021.

Bà Trần Thị Quế Anh, Kiểm tra viên cao cấp, Phó Chánh Văn phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/8/2021.

Ông Phùng Văn Chiến, Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng (Vụ 16), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được giao phụ trách Vụ Thi đua - Khen thưởng, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/8/2021 cho đến khi kiện toàn Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Hồ Văn Mừng, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Nha Trang và giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Nha Trang.

Ông Lê Hữu Thọ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Nha Trang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Nguồn: baochinhpvu.vn